

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

TRƯỜNG THANH QUYỀN

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
TỪ THỰC TIỄN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA**

Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

Mã số : 60.38.01.02

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS. BÙI THỊ ĐÀO

HÀ NỘI, 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả nêu trong Luận văn chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong Luận văn đảm bảo tính chính xác, tin cậy và trung thực. Tôi đã hoàn thành tất cả các môn học và đã thanh toán tất cả các nghĩa vụ tài chính theo quy định của Học Viện Khoa học xã hội.

Vậy tôi xin viết Lời cam đoan này đề nghị Khoa Luật – Học Viện Khoa học xã hội xem xét để tôi có thể bảo vệ Luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

NGƯỜI CAM ĐOAN

TRƯƠNG THANH QUYỀN

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ	7
1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của ủy ban nhân dân cấp xã	7
1.2. Các yếu tố tác động đến tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp xã	21
Chương 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ Ở HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA.....	24
2.1. Các yếu tố tác động đến tổ chức và hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã tại huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	24
2.2. Thực tiễn tổ chức và hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã ở huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa hiện nay	29
2.3. Đánh giá chung về tổ chức và hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã ở huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	53
Chương 3: NHU CẦU, QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ	59
3.1. Nhu cầu hoàn thiện tổ chức và nâng cao năng lực hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã	59
3.2. Quan điểm về hoàn thiện tổ chức và nâng cao năng lực hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã hiện nay	62
3.3. Giải pháp hoàn thiện tổ chức và nâng cao năng lực hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã	70
KẾT LUẬN	78
TÀI LIỆU THAM KHẢO	81

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Nhà nước là trụ cột của hệ thống chính trị, là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy nhà nước là một trong những yêu cầu quan trọng để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân. Mục đích là làm cho các cơ quan nhà nước ở Trung ương cũng như ở địa phương thực hiện đúng và đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Theo quy định của Hiến pháp năm 2013, bộ máy nhà nước Việt Nam gồm ba hệ thống cơ quan nhà nước: lập pháp, hành pháp và tư pháp, được tổ chức theo nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Hệ thống các cơ quan trên được thành lập ở cấp Trung ương và địa phương. Trong hệ thống UBND các cấp, UBND cấp xã có vị trí, vai trò quan trọng, là nơi gần dân nhất, thực thi đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tại địa phương và là nơi trực tiếp quyết định những chủ trương, biện pháp quan trọng để xây dựng và phát triển địa phương về kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng – an ninh.

Nhận thức được vai trò quan trọng đó, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến việc đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của UBND cấp xã.

Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX đã đề ra phương hướng: “Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở ở xã, phường, thị trấn”. Nghị quyết chỉ đạo: “Cần nâng cao hiệu lực của cơ quan hành chính theo hướng đề cao trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan hành chính cấp xã”.

Hội nghị lần thứ 5, Ban chấp hành trung ương khóa X đã ban hành nghị quyết số 17- NQ/TW ngày 01/08/2007 về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trong đó có UBND cấp xã.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng nhấn mạnh: “ Nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND và UBND, bảo đảm quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương trong phạm vi được phân cấp”.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng tiếp tục khẳng định: “ Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương. Nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND và UBND các cấp, bảo đảm quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc quyết định và tổ chức thực hiện những chính sách trong phạm vi được phân cấp”.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XVII đã chỉ rõ nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà Nước, cải cách hành chính. Đó là những cơ sở quan trọng để chúng ta tiếp tục xây dựng chiến lược cải cách, nâng cao hiệu quả hoạt động của UBND cấp xã ở nước ta hiện nay.

Trong điều kiện hiện nay, để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới và nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân; đáp ứng yêu cầu xây dựng Thanh Hóa thành tỉnh tiên tiến, kiểu mẫu, phát triển nhanh, bền vững, đòi hỏi phải có những nghiên cứu, khảo sát nhằm cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc nâng cao chất lượng hoạt động của UBND cấp xã. Vì vậy, học viên lựa chọn đề tài: “ **Tổ chức và hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã từ thực tiễn huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa**” làm đề tài luận văn chương trình đào tạo Thạc sỹ, chuyên ngành Luật hành chính của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

2.1. Nhóm các đề tài khoa học

Đề tài cấp Bộ: “ Tổ chức hành chính địa phương” do PGS.TS Nguyễn Hữu Tri làm chủ nhiệm, bảo vệ thành công năm 1998. Đề tài đã làm rõ mỗi chế độ chính trị, xã hội khác nhau đều có những nội dung và cách thức quản lý đất nước khác nhau. Thực chất của hoạt động này là mối quan hệ thi hành quyền lực giữa nhà nước Trung ương với cấp chính quyền địa phương, trong đó hành

chính địa phương là cơ bản nhất để biến ý muốn của các nhà quản lý đất nước thành hiện thực và tạo ra sự hòa nhập giữa ý chí của dân chúng với các chủ trương, chính sách của nhà nước.

Đề tài cấp Bộ: “Hoàn thiện bộ máy chính quyền cấp xã và phát huy dân chủ cơ sở”, do TS. Vũ Đức Đán làm chủ nhiệm bảo vệ thành công năm 2002. Đề tài vừa đưa ra các cơ sở lý luận về chính quyền cấp xã vừa khảo sát đánh giá thực trạng về tổ chức, hoạt động từ đó nêu lên một số phương hướng nhằm hoàn thiện bộ máy chính quyền cấp xã như: chú trọng kiện toàn tổ chức và hoạt động của HĐND và UBND xã, củng cố vai trò của trưởng thôn, trưởng bản, quan tâm đến việc đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cấp xã.

2.2. Nhóm các công trình chuyên khảo

Cuốn sách: “Đổi mới hoàn thiện bộ máy nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân ở Việt Nam” của GS.TS Lê Minh Thông (NXB Chính Trị quốc gia, 2011). Trong cuốn sách này tác giả đã trình bày một cách có hệ thống, có luận cứ khoa học và thực tiễn về chính quyền địa phương nói chung.

Cuốn sách: “Cải cách chính quyền địa phương, lý luận và thực tiễn” của tập thể tác giả Tôn Tử Hạ, Nguyễn Hữu Trị, Nguyễn Hữu Đức đồng chủ biên (NXB chính trị quốc gia, 1998), công trình đã nêu ra những cách thức cải cách hành chính chính quyền địa phương ở nước ta.

2.3. Nhóm các luận văn, luận án Thạc sỹ, Tiến Sỹ

Trần Nho Thìn (2000), “Đổi mới hoạt động của HĐND và UBND cấp xã”, Luận án Tiến sỹ. Luận án đã làm rõ một số vấn đề lý luận về hoạt động của HĐND, UBND cấp xã ở Việt Nam; sự cần thiết phải đổi mới hoạt động của HĐND, UBND cấp xã, đánh giá thực trạng hoạt động của HĐND, UBND bao gồm những mặt đã đạt được và những bất cập, hạn chế trong thời gian qua, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm đổi mới hoạt động của HĐND, UBND.

Trương Đắc Linh (2002), “ Chính quyền địa phương với việc bảo đảm thi hành Hiến Pháp và pháp luật ở địa phương”, Luận án Tiến sỹ Luật học. Tác giả luận án đã xây dựng được khái niệm về chính quyền địa phương, xác định vị trí, vai trò của chính quyền địa phương trong bộ máy nhà nước nói chung và vai trò của chính quyền địa phương trong việc bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật.

Đàm Bích Hiền (2007), “ Hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền cấp xã ở Việt Nam hiện nay”, Luận án Tiến sỹ Luật học. Tác giả luận án đã tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền cấp xã, phân tích đánh giá thực trạng pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền cấp xã ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay và đề ra các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về lĩnh vực này góp phần xây dựng bộ máy chính quyền địa phương gọn nhẹ, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đây là tài liệu có ý nghĩa đối với các nhà nghiên cứu nhằm đưa ra những luận cứ khoa học tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy nhà nước nói chung và bộ máy chính quyền địa phương nói riêng ở Việt Nam hiện nay.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

Luận văn có mục đích tổng quát là xây dựng luận cứ khoa học cho các giải pháp đổi mới tổ chức và hoạt động của UBND cấp xã nói chung và tại huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa nói riêng, phân tích thực trạng và những bất cập trong tổ chức và hoạt động của UBND cấp xã tại huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3.2. Nhiệm vụ

Nghiên cứu làm rõ một số vấn đề lý luận về tổ chức và hoạt động của UBND cấp xã trong bộ máy của nhà nước.

Phân tích, đánh giá, chỉ ra những mặt đạt được và những mặt hạn chế thực trạng tổ chức, hoạt động của UBND cấp xã ở huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Xác định các quan điểm và đề xuất các giải pháp đổi mới tổ chức và hoạt động của UBND cấp xã nói chung và UBND cấp xã tại huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa nói riêng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu các vấn đề pháp lý và thực tiễn liên quan đến tổ chức và hoạt động của UBND cấp xã tại huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Về phạm vi không gian: Luận văn nghiên cứu UBND ở 27 xã và 2 thị trấn của huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Về phạm vi thời gian: Luận văn nghiên cứu tổ chức và hoạt động của UBND cấp xã tại huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2016.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và Nhà Nước ta về lý luận Nhà nước – pháp luật nói chung và UBND cấp xã nói riêng. Để thực hiện nghiên cứu, đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: Phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp, phương pháp thống kê, phương pháp khảo sát thực tiễn.... Các phương pháp nói trên được sử dụng để hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về tổ chức và hoạt động của UBND cấp xã; Tập hợp đánh giá số liệu về tổ chức và hoạt động của UBND cấp xã tại huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Luận văn là công trình nghiên cứu một cách có hệ thống về tổ chức và hoạt động của UBND cấp xã tại huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, góp phần làm rõ hơn cơ sở lý luận và thực tiễn về tổ chức và hoạt động của UBND cấp xã tại huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Luận văn góp phần bổ sung nhận thức lý luận về vai trò, vị trí, mô hình tổ chức và hoạt động của UBND cấp xã.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận và pháp lý về tổ chức và hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã.

Chương 2: Thực trạng tổ chức và hoạt động của UBND cấp xã ở huyện Yên Định, tỉnh Thanh hóa.

Chương 3: Nhu cầu, quan điểm, giải pháp hoàn thiện tổ chức và nâng cao năng lực hoạt động ủy ban nhân dân cấp xã.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của ủy ban nhân dân cấp xã

1.1.1. Khái niệm ủy ban nhân dân cấp xã:

Theo Từ điển Bách khoa Việt Nam: “Ủy ban nhân dân là cơ quan chính quyền nhân dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được lập ra ở các cấp xã, phường, thị trấn trực thuộc huyện; huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”. [41, tr.759]

Theo từ điển Luật học: “UBND là tên gọi của các cơ quan chấp hành của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương”. [36, tr.538]

Điều 2 Luật Tổ chức của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 quy định: “UBND là cơ quan chính nhà nước ở địa phương, do HĐND bầu là cơ quan chấp hành của HĐND, chịu trách nhiệm trước HĐND cùng cấp và cơ quan cấp trên”

Điều 8 Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015 quy định:

1. Ủy ban nhân dân do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu, là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương, Hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên.

2. Ủy ban nhân dân gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và các Ủy viên, số lượng cụ thể phó chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp do Chính phủ quy định.

Trong tổ chức bộ máy nhà nước nước ta, chính quyền được tổ chức thành 4 hoặc 5 cấp, trong đó UBND cấp xã là cấp thấp nhất. Nó bao gồm UBND xã, phường, thị trấn.

Từ đó, có thể quan niệm: UBND cấp xã là cơ quan hành chính cấp thấp nhất ở địa phương, do HĐND cấp xã bầu ra, chịu trách nhiệm trước HĐND cấp

xã và cơ quan nhà nước cấp trên về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Như vậy: Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương có thẩm quyền chung, hoạt động với tư cách : Cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân cùng cấp, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu sự giám sát của HĐND cấp xã, chịu trách nhiệm và báo cáo hoạt động của mình trước HĐND cấp xã. Là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương: UBND cấp xã có nhiệm vụ triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống, quản lý các lĩnh vực của đời sống xã hội và dân cư trên địa bàn. UBND cấp xã chính là đầu mối giải quyết các công việc thường ngày của nhân dân, là cầu nối để truyền tải mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước vào cuộc sống. Vì vậy mà hiệu quả hoạt động của UBND cấp xã có ảnh hưởng rất lớn tới sự thành công của các chủ trương, chính sách được hoạch định từ cấp trên cũng như tới quyền và lợi ích của nhân dân trên địa bàn. Chúng ta đã chuyển sang cơ chế quản lý mới trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thì vai trò của UBND cấp xã càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và đổi mới đất nước, nâng cao đời sống của nhân dân.

Để hiểu một cách cụ thể hơn ta có thể đưa ra các đặc điểm của ủy ban nhân dân cấp xã như sau:

Thứ nhất, Ủy ban nhân dân là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

Xét về mặt cơ cấu tổ chức, thì chính quyền cấp xã bao gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quản lý địa phương theo Hiến pháp, luật và các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên. Hội đồng nhân dân thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn theo qui định của Hiến pháp và pháp luật, đảm bảo

sự lãnh đạo thống nhất của Trung ương, đồng thời phát huy quyền chủ động sáng tạo của địa phương.

Ủy ban nhân dân cấp xã do Hội đồng nhân dân bầu và cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm chấp hành Hiến pháp, Luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp. Ủy ban nhân dân cấp xã mang tính tự quản nhất định với đầy đủ tư cách pháp nhân, có ngân sách, có tài sản riêng, năng lực pháp lý tham gia tố tụng. Đồng thời Ủy ban nhân dân cấp xã cũng chịu sự kiểm soát của Ủy ban nhân dân cấp trên. Trong phạm vi thực hiện nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân cấp xã được trao thẩm quyền, những nguồn lực nhất định và chịu sự kiểm soát của các chủ thể chính quyền cơ sở và chính quyền cấp trên trong việc thực hiện thẩm quyền của mình.

Thứ hai, đây là cấp cơ sở, cấp gần dân nhất, trực tiếp tiếp xúc với dân, ở ngay trong dân.

Chính quyền Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện giải quyết công việc tiếp xúc với dân hơn so với chính quyền cơ sở. Những vấn đề thuộc phạm vi, thẩm quyền, chức năng của mình, Ủy ban nhân dân cấp xã phải giải quyết trực tiếp liên quan đến sinh hoạt hàng ngày của người dân. Công việc hàng ngày của chính quyền là công việc của dân và công việc của dân cũng chính là công việc của chính quyền. Cán bộ hàng ngày trực tiếp gần bó, làm việc với dân, có điều kiện bám sát dân, thấu hiểu dân. Mặt khác, do cán bộ chính quyền cấp xã hầu hết là người địa phương, hàng ngày sinh hoạt cùng người dân trong môi quan hệ không chỉ với tư cách là đại diện cho chính quyền mà còn trong môi quan hệ với gia tộc, hàng xóm với những ràng buộc về truyền thống, phong tục, tập quán. Sự hiểu biết quá rõ này gây bất lợi nhất định khi thực thi công vụ, khiến cho môi quan hệ công tư dễ lẫn lộn.

Thứ ba, cấp xã là nơi diễn ra mọi hoạt động của đời sống gắn liền mật thiết với những lợi ích, nhu cầu thường nhật của quần chúng.

Hoạt động quản lí nhà ước của Ủy ban nhân dân cấp xã động chạm đến mọi mặt thiết yếu nhất, bức xúc nhất của đời thường. Nó động chạm đến những nhu cầu, đòi hỏi rất tối thiểu trong cuộc sống như vệ sinh công rãnh, vệ sinh chăn nuôi, trật tự nơi công cộng, tranh chấp tường rào hàng xóm láng giềng, gây mất đoàn kết trong dân cư.

Thứ tư, đây là cấp theo nghĩa nào đó hình ảnh thu nhỏ của cả xã hội.

Cuộc sống của cộng đồng dân cư ở cấp xã với hàng trăm hộ gia đình, hàng nghìn, hàng mấy nghìn con người là cả một tập thể lớn đa dạng, phức tạp về bao chuyện về việc làm, mưu sinh, về tồn tại và phát triển từ kinh tế, sản xuất đến an ninh trật tự, tâm lý, đạo đức, văn hóa,...và nảy sinh nhiều vấn đề xã hội cần giải quyết. Do đó, đây cũng là nơi phát sinh từ thực tế biết những kinh nghiệm có thể tổng kết để khái quát thành lí luận, để điều chỉnh, bổ sung và đổi mới đường lối, chính sách do thường xuyên phải giải quyết những tình huống xảy ra. Vì thế, đổi mới mạnh mẽ, nảy mầm từ những nhu cầu bức xúc ngay cơ sở.

Thứ năm, là cơ sở xã hội của chính trị, là cơ sở của thể chế nhà nước, của chế độ chính trị.

Cấp xã là cấp thấp nhất trong phân cấp quản lí nhưng không có nghĩa là cấp ít quan trọng nhất. Không có cơ sở, nền tảng thì không bao giờ hình thành nên toàn xã hội. Nền móng có vững thì tòa nhà mới mạnh. Cấp xã là tầng sâu nhất trên phương diện hiện thực hóa, thực tiễn hóa, vật chất hóa những đường lối, quan điểm, tư tưởng chiến lược phát triển được vạch ra từ cấp vĩ mô, đầu não. Đường lối, nghị quyết, chính sách, pháp luật muốn đi vào cuộc sống phải thông qua cơ sở, phải được thực hiện ở cơ sở thành phong trào hành động của dân chúng, bằng sáng kiến, nỗ lực và tính chủ động của mọi người dân. Như vậy, cấp xã có thể nói là địa chỉ cần phải tới, là cái đích cần phải đạt được của mọi hoạt động chỉ đạo chiến lược từ Trung ương đến địa phương.

Thứ sáu, UBND cấp xã không phải là cấp hoạch định đường lối chính sách....., UBND xã là cấp hành động, tổ chức hành động, đưa đường lối, nghị

quyết, chính sách vào cuộc sống. Là cấp hành động, tổ chức thực hiện nên cán bộ xã phải gần dân, hiểu dân, sát dân và năng lực của cán bộ xã là năng lực thi hành, tổ chức công việc và thường xuyên giáo dục, tuyên truyền, vận động quần chúng. Tổ chức bộ máy xã phải thực sự gọn nhẹ, năng động, nhạy bén, cán bộ xã phải thực sự nhuần nhuyễn lý luận với thực tiễn, sáng tạo một cách thiết thực, biết rõ phương hướng hành động, có bản lĩnh dám chịu trách nhiệm.

Thứ bảy, UBND cấp xã là tầng sâu nhất mà sự vận hành của thể chế từ vĩ mô phải tác động tới. UBND cấp xã là địa chỉ cuối cùng mà mọi quyết định, mọi chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước phải tìm đến. Đường lối, Nghị quyết có thực sự đi vào cuộc sống hay không, dân có được tổ chức hành động trong phong trào rộng khắp để biến khả năng thành hiện thực hay không, đường lối, chính sách có tác dụng, hiệu quả đến đâu, đúng sai ra sao được chứng thực bởi cuộc sống, tâm trạng, thái độ, niềm tin và hành động thực tế của dân chúng.

1.1.2. Tổ chức của ủy ban nhân dân cấp xã hiện nay

Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Ủy ban nhân dân cấp xã cần phải có một cơ cấu, tổ chức khoa học và hợp lý, phát huy vai trò và nền móng của bộ máy hành chính nhà nước. Căn cứ luật tổ chức hoạt động của HĐND và UBND năm 2003 thì Ủy ban nhân dân cấp xã có cơ cấu tổ chức và hoạt động với những nét cơ bản sau:

Điều 122 Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã do Hội đồng nhân dân bầu ra, có từ 03 đến 05 thành viên, gồm có Chủ tịch, phó chủ tịch và ủy viên.

Người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp xã là Chủ tịch Ủy ban nhân dân do Hội đồng dân xã trực tiếp bầu ra. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhất thiết phải là đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, còn các thành viên khác của Ủy ban nhân dân cấp xã không nhất thiết phải là đại biểu Hội đồng nhân dân. Kết quả bầu các

thành viên của Ủy ban nhân dân cấp xã phải được chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê chuẩn.

Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thì Chủ tịch Hội đồng nhân dân cùng cấp giới thiệu người ứng cử Chủ tịch Ủy ban nhân dân để Hội đồng nhân dân bầu, người được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong nhiệm kỳ không nhất thiết là đại biểu Hội đồng nhân dân, quy định này nhằm tạo ra cơ chế linh hoạt và đảm bảo tính hiệu quả trong việc thực hiện chức năng quản lý và điều hành của hệ hành chính nhà nước, khắc phục tình trạng cục bộ địa phương. Điều này có mục đích tốt, tuy nhiên có thể sẽ gặp phải khó khăn về mặt tâm lý, người dân địa phương có thể cho rằng người địa phương khác đến không thể hiểu được tình hình của đời sống dân cư tại địa phương mình. Đây chính là một trong những vấn đề của cải cách bộ máy nhà nước.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu ra theo sự giới thiệu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân bằng hình thức bỏ phiếu kín.

Các thành viên của Ủy ban nhân dân cấp xã cũng do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu ra bằng hình thức bỏ phiếu kín, theo sự giới thiệu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Tùy theo quy mô dân số ở các xã, phường, thị trấn mà có cơ cấu tổ chức khác nhau. Cụ thể:

- Ở các xã miền núi, hải đảo, có dân số từ 5000 người trở lên; xã đồng bằng trung du có dân số từ 8000 người trở lên và xã biên giới:

Cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân gồm 5 thành viên và được phân công như sau:

Một chủ tịch phụ trách chung, khối nội chính, quy hoạch và kế hoạch và phát triển kinh tế - xã hội ở xã, hai phó chủ tịch: Một phó chủ tịch phụ trách khối kinh tế, tài chính xây dựng, giao thông, nhà đất và tài nguyên môi trường. Một phó chủ tịch phụ trách khối văn hóa – xã hội và các lĩnh vực xã hội khác, các ủy

viên Ủy ban nhân dân: Một ủy viên phụ trách công an. Một ủy viên phụ trách quân sự.

- Ở các xã không thuộc diện nêu trên:

Cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân gồm 03 thành viên: một chủ tịch, một phó chủ tịch và một ủy viên, căn cứ vào lĩnh vực công việc được phân công theo quy định của pháp luật mà chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phân công theo quy định của pháp luật mà chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phân công các thành viên phụ trách cho phù hợp với từng địa phương. Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân xã có thể ấn định thêm số lượng thành viên Ủy ban nhân dân cấp mình nhưng tổng số không vượt quá 5 thành viên và phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê chuẩn.

- Đối với Ủy ban nhân dân cấp phường, thị trấn:

Cơ cấu tổ chức gồm 5 thành viên: Một chủ tịch, hai phó chủ tịch, hai ủy viên và được phân công phụ trách công việc như sau:

Một chủ tịch phụ trách chung, khối nội chính, quản lý công tác quy hoạch đô thị, hai phó chủ tịch: Một phó chủ tịch phụ trách khối kinh tế - tài chính cơ sở hạ tầng, khoa học công nghệ, nhà đất và tài nguyên môi trường, một phó chủ tịch phụ trách khối văn hóa xã hội và các lĩnh vực xã hội khác, hai ủy viên: Một ủy viên phụ trách công an. Một ủy viên phụ trách quân sự.

UBND cấp xã không có cơ quan chuyên môn, giúp việc như cấp tỉnh và huyện. Thay vào đó các Phó chủ tịch và Ủy viên được phân công từng lĩnh vực và những công tác chuyên môn được bố trí theo quy định của pháp luật. Hiện nay ở cấp xã có 7 loại công chức chuyên môn được quy định tại Nghị định 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ gồm các chức danh: Trưởng công an, Chỉ huy trưởng quân sự, Địa chính – Xây dựng, Văn phòng thống kê, Văn hóa – Xã hội, Tài chính – Kế toán, Tư pháp – Hộ tịch (trong đó có 2 chức danh Trưởng Công an và Chỉ huy trưởng quân sự là ủy viên UBND theo cơ cấu)

1.1.2.1. Chức danh và số lượng đội ngũ cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân cấp xã

Sau khi có Luật Cán bộ, công chức được Quốc hội thông qua ngày 13 tháng 11 năm 2008, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 quy định về chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và các chức danh hoạt động thuộc khối Đảng, khối Mặt trận – Đoàn thể và khối Ủy ban nhân dân. Riêng đối với các chức danh hoạt động thuộc UBND cấp xã gồm các chức danh sau:

Chủ tịch UBND cấp xã, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các công chức chuyên môn UBND cấp xã, trưởng Công an, chỉ huy trưởng quân sự, văn phòng thống kê, địa chính – xây dựng – đo thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính – nông nghiệp – xây dựng và môi trường (đối với xã), tài chính – kế toán, tư pháp – hộ tịch, văn hóa – xã hội.

Về số lượng cán bộ, công chức xã nói chung được bố trí theo loại đơn vị hành chính cấp xã. Việc xếp loại đơn vị hành chính cấp xã thực hiện theo quy định tại Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của chính phủ về việc phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn. Tiêu chí phân loại dựa vào dân số, diện tích và các yếu tố đặc thù của các xã, phường, thị trấn. Cụ thể như sau: cấp xã loại 1: định biên không quá 25 người, cấp xã loại 2: định biên không quá 23 người, cấp xã loại 3: định biên không quá 21 người.

Trên cơ sở đó, số lượng cán bộ công chức thuộc UBND cấp xã được bố trí 05 định biên thành viên UBND (Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch, 02 Ủy viên) và các định biên cho các chức danh công chức UBND, số lượng bố trí các danh công chức được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính và Bộ LĐTB&XH về Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP; theo đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng xã, phường, thị trấn, không nhất thiết xã, phường, thị trấn nào

cũng bố trí đa số lượng cán bộ, công chức quy định; đồng thời căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của từng xã, phường, thị trấn hướng dẫn việc kiêm nhiệm và việc bố trí những chức danh công chức được tăng thêm người đảm nhiệm. Riêng chức danh Văn hóa-xã hội và chức danh Địa chính – nông nghiệp – xây dựng và môi trường (đối với xã) được bố trí 02 người cho một chức danh theo quy định của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP. Số công chức hiện có của xã, phường, thị trấn theo hướng ưu tiên bố trí thêm cho các chức danh Tư pháp – hộ tịch, Văn phòng – Thống kê, Tài chính – Kế toán, bảo đảm các lĩnh vực công tác, các nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền cấp xã đều có người đảm nhiệm.

Ngoài các chức danh, chức vụ nêu trên, lực lượng cán bộ, công chức xã còn có các đối tượng là Người hoạt động không chuyên trách do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tùy thuộc vào tình hình thực tế của từng địa phương, tương ứng với cấp xã loại 1 được bố trí tối đa không quá 22 người, cấp xã loại 2 được bố trí tối đa 20 người và cấp xã loại 3 được bố trí không quá 19 người. Đồng thời, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng chế độ phụ cấp. Mức phụ cấp cụ thể của từng chức danh do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định với mức không vượt quá hệ số 0,1 mức lương tối thiểu chung.

1.1.3. Hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã

Hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp xã được quy định tại Quy chế làm việc mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 77/2006/QĐ-TT ngày 12/04/2006 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm các nội dung cơ bản sau: Ủy ban nhân dân cấp xã làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân và tinh thần chủ động, sáng tạo của Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân. Mỗi việc chỉ được giao một người phụ trách và chịu trách nhiệm chính. Mỗi thành viên Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm cá nhân về lĩnh vực được phân công. Chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước cấp trên, sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân xã; phối hợp chặt chẽ giữa Ủy ban nhân dân xã với Mặt trận Tổ quốc và các

đoàn thể nhân dân cùng cấp trong quá trình triển khai mọi nhiệm vụ. Giải quyết các công việc của công dân và tổ chức theo đúng pháp luật, đúng thẩm quyền và vi phạm trách nhiệm; bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả; theo đúng trình tự, thủ tục, thời hạn quy định và chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban nhân dân xã. Cán bộ, công chức cấp xã phải sâu sát cơ sở, lắng nghe mọi ý kiến đóng góp của nhân dân, có ý thức học tập để nâng cao trình độ, từng bước đưa hoạt động Ủy ban nhân dân cấp xã ngày càng vững mạnh, nâng cao đời sống nhân dân. Ủy ban nhân dân xã thảo luận tập thể, quyết định theo đa số các vấn đề được quy định tại Điều 124 của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 và những vấn đề quan trọng khác mà Pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã.

Cách thức giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân xã: Ủy ban nhân dân xã họp, thảo luận tập thể và giải quyết theo đa số các vấn đề được quy định tại Điều 124 của Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và ban nhân dân năm 2003 và những vấn đề quan trọng khác mà Pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã tại phiên họp của Ủy ban nhân dân xã, đối với các vấn đề cần giải quyết khẩn cấp nhưng không tổ chức họp Ủy ban nhân dân được, theo quy định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân xã gửi toàn bộ hồ sơ của vấn đề cần xử lý đến các thành viên Ủy ban nhân dân để lấy ý kiến. Nếu quá nửa tổng số thành viên Ủy ban nhân dân nhất trí thì Văn phòng Ủy ban nhân dân xã tổng hợp và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định và báo cáo trong cuộc họp gần nhất.

Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của các thành viên Ủy ban nhân dân xã: Tích cực, chủ động tham gia các công việc chung của Ủy ban nhân dân xã; tham gia đầy đủ các phiên họp của Ủy ban nhân dân, cùng tập thể quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân; tổ chức, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; tăng

cường kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công chức xã, trưởng các khóm, ấp, tổ trưởng các tổ tự quản, tổ dân phố hoàn thành nhiệm vụ, thường xuyên học tập, nâng cao trình độ, nghiên cứu đề xuất với cấp thẩm quyền về chủ trương, chính sách đang thi hành tại cơ sở, không được nói không với nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân và các văn bản chỉ đạo của cơ quan Nhà nước cấp trên. Trường hợp có ý kiến khác vẫn phải chấp hành, nhưng được trình bày ý kiến với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Trước khi tiếp xúc với các tổ chức nước ngoài để thực hiện các dự án kinh tế, xã hội tại địa phương, Ủy ban nhân dân xã phải báo cáo và xin ý kiến của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Trên cơ sở nhiệm vụ chung của UBND, Quy chế làm việc của UBND cấp xã quy định cụ thể, trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của từng chức danh thành viên UBND. Gồm những nhiệm vụ chính như sau: Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Chủ tịch UBND xã, người đứng đầu, lãnh đạo và điều hành mọi công việc của Ủy ban nhân dân, chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 127 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình công tác; Phân công nhiệm vụ, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao; Quyết định những vấn đề quan trọng, liên quan đến nhiều nội dung công việc, những vấn đề đột xuất, phức tạp trên đại bàn thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Báo cáo, trao đổi công tác với Ủy ban nhân dân huyện, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã; Tiếp dân, giải quyết các vấn đề khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của nhân dân, Chịu trách nhiệm về công tác cải cách hành chính và tuyên truyền, phổ biến pháp luật của địa phương.

Trách nhiệm của Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Phụ trách và chịu trách nhiệm công tác do Chủ tịch UBND phân công; Trao đổi, phối hợp giải quyết công việc của các thành viên UBND; Báo cáo Chủ tịch quyết định những vấn đề vượt quá thẩm quyền; Kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công chức, các trưởng

thôn, khu phố thực hiện các chủ trương, chính sách và pháp luật thuộc lĩnh vực được giao.

Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã: Chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Nắm tình hình, báo cáo kịp thời với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về lĩnh vực công tác của mình và các công việc có liên quan khác; Phối hợp công tác với các thành viên khác của ủy ban nhân dân, các cán bộ, công chức có liên quan và giữ mối liên hệ chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của công chức cấp xã: Ngoài việc thực hiện các quy định tại Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 30/10/2011 của Chính phủ, công chức cấp xã còn có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và cơ quan chuyên môn cấp huyện về lĩnh vực được phân công, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phục vụ nhân dân, chủ động giải quyết kịp thời công việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ động phối hợp giải quyết nội dung công việc có liên quan đến cán bộ, công chức khác và kịp thời báo cáo Chủ tịch, Phó chủ tịch xử lý, tuân thủ Quy chế làm việc, nội quy cơ quan của Ủy ban nhân dân xã, chấp hành sự phân công công tác của Chủ tịch, Phó chủ tịch của Ủy ban nhân dân, Chịu trách nhiệm bảo quản, giữ gìn hồ sơ tài liệu liên quan đến công tác chuyên môn để phục vụ cho công tác; thực hiện chế độ báo cáo bảo đảm kịp thời, chính xác tình hình về lĩnh vực công việc mình phụ trách theo quy định.

Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, trưởng thôn: Những người hoạt động không chuyên trách xã chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về nhiệm vụ chuyên môn Chủ tịch phân công, thực hiện, trưởng thôn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về mọi mặt hoạt động của thôn; tổ chức thực hiện mọi nhiệm vụ công tác trên địa bàn; thường xuyên báo cáo

tình hình công việc với Chủ tịch, Phó Chủ tịch phụ trách; đề xuất giải quyết kịp thời những kiến nghị của công dân, tổ chức và các hội đoàn thể của thôn.

Chế độ hội họp, làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã, bao gồm: Phiên họp Ủy ban nhân dân xã; Ủy ban nhân dân xã họp ít nhất mỗi tháng một lần, ngày họp cụ thể được quy định trong quy chế làm việc của UBND, giao ban của Chủ tịch và Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Hàng tuần, Chủ tịch và các Phó chủ tịch họp giao ban một lần theo quyết định của Chủ tịch để kiểm điểm tình hình, thống nhất chỉ đạo các công tác, khi cần thiết, Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã triệu tập các trưởng thôn, một số cán bộ công chức để họp chỉ đạo, giải quyết các vấn đề theo yêu cầu, nhiệm vụ, sáu tháng một lần hoặc khi cần thiết, Ủy ban nhân dân xã họp liên tịch với Thường trực Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc và người đứng đầu đoàn thể, người hoạt động không chuyên trách và công chức, Trưởng thôn để thông báo tình hình kinh tế - xã hội, kiểm điểm sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân và triển khai nhiệm vụ công tác sắp tới, các hội nghị chuyên đề, sơ kết, tổng kết công tác 6 tháng, cả năm của Ủy ban nhân dân xã về các nhiệm vụ, công tác cụ thể được tổ chức theo hướng dẫn của cơ quan Nhà nước cấp trên, làm việc với UBND huyện và cơ quan chuyên môn cấp huyện tại xã.

Giải quyết các công việc của Ủy ban nhân dân xã, tổ chức triển khai các quy định của nhà nước về giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân theo cơ chế một cửa: ban hành các văn bản làm cơ sở cho tổ chức và hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; bố trí nguồn lực (con người, cơ sở vật chất,...); niêm yết công khai TCHC và các quy định liên quan; tạo cơ chế phối hợp các bộ phận có liên quan của Ủy ban nhân dân hoặc với Ủy ban nhân dân huyện để giải quyết công việc của công dân và tổ chức; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; xử lý kịp thời mọi biểu hiện gây phiền hà, nhũng nhiễu nhân dân của cán bộ, công chức cấp xã...

Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân: Hằng tuần, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã bố trí ít nhất một buổi để tiếp dân, lịch tiếp dân phải được công bố công khai để nhân dân biết; phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể liên quan, chỉ đạo cán bộ, công chức tổ chức việc tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân theo thẩm quyền. Đối với vụ việc vượt quá thẩm quyền, phải hướng dẫn chu đáo, tỉ mỉ để công dân đến đúng cơ quan thẩm quyền để tiếp nhận giải quyết. Bên cạnh những nội dung cơ bản trên, hoạt động của UBND cấp xã còn các nội dung quan trọng khác như chế độ thông tin tuyên truyền và báo cáo; quản lý và ban hành các văn bản của UBND; phối hợp giữa UBND với Ban thanh tra nhân dân...

1.1.4. Vị trí pháp lý của ủy ban nhân dân cấp xã

Thứ nhất, ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan chấp hành của hội đồng nhân dân xã. UBND xã được thành lập trên cơ sở của HĐND xã. Chủ tịch UBND xã nhất thiết phải là đại biểu HĐND xã. UBND xã có trách nhiệm chấp hành các nghị quyết của HĐND xã, tổ chức chỉ đạo các cơ quan ban ngành thực hiện các nghị quyết của HĐND để biến Nghị quyết của HĐND đi vào thực hiện trong đời sống. UBND xã chịu sự giám sát và chịu trách nhiệm trước HĐND xã, đại biểu HĐND xã có quyền chất vấn Chủ tịch UBND xã các thành viên khác của UBND xã cũng như thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã. HĐND xã có quyền bãi nhiệm, miễn nhiệm chủ tịch, phó chủ tịch và các thành viên khác của UBND, là những người do HĐND bầu.

Thứ hai, UBND xã là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương. Mặc dù UBND xã do HĐND xã bầu nhưng kết quả bầu UBND xã phải được chủ tịch UBND huyện trực tiếp phê chuẩn. UBND xã chịu trách nhiệm và báo cáo công tác hoạt động trước UBND huyện. Chủ tịch UBND huyện có quyền điều động, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch, phó chủ tịch UBND xã đồng thời có quyền bãi bỏ các văn bản trái luật của UBND xã cũng như các văn bản trái pháp luật của cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã.

1.2. Các yếu tố tác động đến tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp xã

1.2.1. Dân chủ xã hội của chủ nghĩa

Trong giai đoạn hiện nay, yêu cầu hát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa đòi hỏi sự đổi mới tương ứng trong toàn bộ hệ thống chính trị. Hoạt động của UBND cấp xã có hiệu quả thì quyền dân chủ của nhân dân mới được đảm bảo và thực hiện một cách nghiêm túc.

UBND cấp xã là cấp gần dân nhất và được giao trọng trách quản lý một số lượng khá đông dân cư trên địa bàn cả nước. Vì vậy, hoàn thiện dân chủ là một vấn đề vô cùng quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Khi người dân làm chủ thì sức sản xuất được giải phóng, khai thác và huy động tối đa mọi nguồn lực nhằm phát triển kinh tế, tạo ra của cải vật chất cho xã hội, từ đó người dân có điều kiện tăng thu nhập và cải thiện đời sống, nhân dân trực tiếp tham gia giám sát hoạt động quản lý hành chính nhà nước của UBND cấp xã.

Đứng trước tình hình đó, một yêu cầu đặt ra cho UBND cấp xã là phải xây dựng và kiện toàn lại bộ máy thực sự trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả để hoàn thành nhiệm vụ thay mặt Nhà nước quản lý tất cả các lĩnh vực của đời sống, xã hội và dân cư trên địa bàn.

1.2.2. Cải cách hành chính nhà nước

Công cuộc cải cách hành chính nhà nước nhằm xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại. Nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước trong đó có UBND cấp xã là một yêu cầu bức thiết trong giai đoạn hiện nay.

Thực hiện đường lối đổi mới, Đảng ta đã có nhiều chủ trương về cải cách hành chính và luôn xem cải cách hành chính là một khâu quan trọng trong sự nghiệp đổi mới để phát triển đất nước. Để thực hiện tốt được nhiệm vụ, các cấp, các ngành cần phải hành động một cách cụ thể, thống nhất và đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. UBND cấp xã, với tư cách là cơ quan hành chính nhà nước ở xã, phường, thị trấn, thường xuyên tiếp xúc trực tiếp với nhân

dân, lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng của nhân dân nên cần phải không ngừng đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động bằng chính chất lượng công việc và cách thức làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã hiện nay, đảm bảo cung cấp cho nhân dân một dịch vụ hành chính công tốt nhất, đáp ứng nhu cầu của một nền hành chính hiện đại trong giai đoạn hiện nay.

1.2.3. Kinh tế thị trường và xu thế toàn cầu.

Trước sự tác động của kinh tế và thị trường và xu thế toàn cầu hóa cần đổi mới tổ chức, hoạt động, cơ chế quản lý của các cấp chính quyền trong đó có UBND cấp xã để tận dụng tối đa những cơ hội cũng như hạn chế những mặt trái mà các quá trình này mang lại.

Từ khi Việt Nam trở thành viên của tổ chức thương mại thế giới WTO, nền kinh tế nước ta đã có sự thay đổi đáng kể về lượng và chất. Đó là nhờ có sự tác động lớn từ phía Nhà nước với những chính sách đầu tư, ưu đãi thích hợp trong từng giai đoạn tạo điều kiện cho các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân huy động tiềm năng vốn có của mình. Nền kinh tế của chúng ta không còn bó hẹp trong phạm vi quốc gia mà đã từng bước hội nhập với nền kinh tế thế giới. Tuy nhiên nền kinh tế thị trường với những mặt trái của nó như các tệ nạn xã hội, chủ nghĩa cá nhân, vị kỷ, lối sống thực dụng đã và đang tác động mạnh mẽ tới đời sống nhân dân. Nếu không có sự ngăn chặn kịp thời nó có thể làm băng hoại dần truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái ở mỗi làng quê, lối xóm Việt Nam.

Kết luận chương 1

Tổ chức và hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã là một trong những vấn đề mà các nhà làm luật rất quan tâm và đầu tư nhiều công sức nghiên cứu nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã. Tuy nhiên trong thực tế tổ chức và hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã còn nhiều điểm chưa hợp lý. Trên cơ sở nhận thức về lý luận và pháp lý về tổ chức và hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã chúng ta đã phân nào hiểu được đặc điểm và

vai trò quan trọng trong việc tổ chức và hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã, tuy đây chỉ là những khái niệm và lý luận một cách tổng quát nhưng trên cơ sở những nghiên cứu, phân tích, đánh giá chúng ta đã hiểu rõ hơn về nhiều vấn đề quan trọng trong việc tổ chức và hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã như: các mối quan hệ của ủy ban nhân dân cấp xã, nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban nhân dân cấp xã, các yếu tố tác động đến tổ chức và hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã. Đây là tiền đề, là cơ sở vô cùng quan trọng cho những nghiên cứu tiếp theo của chúng ta để hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn hiện nay.

Chương 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ Ở HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

2.1. Các yếu tố tác động đến tổ chức và hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã tại huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

2.1.1. Đặc điểm địa lý – dân cư huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

Diện tích tự nhiên: 210,24km² - Tổ chức hành chính: 27 xã, 2 thị trấn . Yên Định là một huyện bán sơn địa nằm dọc theo sông Mã, cách thành phố Thanh Hoá 28 km về phía tây bắc, phía bắc và phía tây giáp huyện Cẩm Thuỷ và huyện Vĩnh Lộc, phía đông giáp huyện Vĩnh Lộc (lấy sông Mã làm ranh giới), phía tây và tây nam giáp huyện Thọ Xuân, phía nam giáp huyện Thiệu Hoá. Phát huy truyền thống huyện anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, luôn luôn đoàn kết, tự lực, tự cường, năng động sáng tạo, cần cù trong lao động, đặc biệt được sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện, nhân dân Yên Định tiếp tục giành được những kết quả toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Do địa hình nằm dọc theo sông Mã nên tài nguyên đất đai của Yên Định phần lớn là đất phù sa phân bố tập trung. Diện tích tự nhiên 21.024,12ha, trong đó đất nông nghiệp là 12.608,94 ha, chiếm 58,50%, đất lâm nghiệp 836,77ha, chiếm 4,17%, đất chuyên dùng 2.994,99 ha, chiếm 16,45%, đất ở 853,30 ha, chiếm 4,05% và đất chưa sử dụng 3.730,12ha, chiếm 16,83% (theo dư địa chí ngày 31-12-1997). Trong đó chủ yếu là đất phù sa phân bố tập trung, thuận lợi cho việc đầu tư hạ tầng cơ sở, áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, thâm canh tăng vụ, tăng năng suất cây trồng, tạo vùng chuyên canh cây lương thực phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá và vùng nguyên liệu cho phát triển công nghiệp. Ngoài ra, Yên Định còn nằm trên trục đường quốc lộ 45, các tuyến tỉnh lộ nối với các trọng điểm kinh tế lớn của tỉnh như: Khu công nghiệp Nghi Sơn,

Khu công nghiệp Lam Sơn, Khu công nghiệp Bỉm Sơn - Thạch Thành, thành phố Thanh Hoá, thị xã Sầm Sơn. Các tuyến đường này thực sự là cầu nối quan trọng thúc đẩy kinh tế huyện phát triển toàn diện. Đồng thời, Yên Định còn có lực lượng lao động hùng mạnh, với khoảng 82,2 nghìn lao động, trong đó số lao động đã qua đào tạo chiếm 1,7% tổng số lao động của huyện.

Công tác giáo dục - đào tạo phát triển khá toàn diện. Đến nay, toàn huyện đã hoàn thành phổ cập tiểu học và xoá mù chữ (được công nhận hoàn thành chuẩn Quốc gia và bằng khen của Chính phủ). Bên cạnh đó, huyện Yên Định còn có 6 trường đạt tiêu chuẩn cấp tỉnh, 24 trường đạt tiêu chuẩn cấp huyện. Với kết quả này, Yên Định đã trở thành một trong những đơn vị dẫn đầu ngành giáo dục tỉnh Thanh Hoá. Theo con số thống kê của Ủy ban nhân dân huyện Yên Định, toàn huyện hiện có 7 xã và một thị trấn hoàn thành phổ cập trung học cơ sở. Nhân dân và cán bộ trong toàn huyện đã thực hiện đạt hiệu quả cao trong các phong trào thi đua yêu nước, có những phong trào, những chương trình phát triển kinh tế-xã hội mang tính đột phá đi đầu và tiêu biểu như: Thi đua tổ chức tốt sản xuất lương thực, theo hướng: đưa giống lúa lai, ngô lai vào sản xuất; tiếp tục duy trì mở rộng sản xuất giống lúa lai F1. Năm 2014, 5 xã Định Tường, Định Tân, Định Tiến, Định Hòa, Định Hưng sản xuất hơn 500ha giống lúa lai F1, 450ha ngô lai F1, Yên Định là huyện đi đầu trong toàn tỉnh thực hiện “đổi điền, dồn thửa” lần 2, phong trào thi đua “Tầng hóa trường học”. Đến nay, 91/95 trường học được “Tầng hóa” hoặc xây dựng kiên cố, phong trào thi đua “Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia” đến năm 2014 có 59 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, năm 2015 có thêm 12 trường được công nhận.

Hoạt động y tế và công tác chăm lo sức khỏe cộng đồng được chú trọng cả về công tác khám, chữa bệnh và tăng cường phòng chống dịch bệnh, từ tuyến cơ sở đến tuyến huyện. Nghề y học cổ truyền dân tộc đang được khôi phục và phát triển. Công tác quản lý, kiểm tra ngành nghề y - dược được chấn chỉnh.

Hoạt động văn hoá - thông tin, thể dục thể thao có chuyển biến tích cực, đáp ứng tốt hơn nhu cầu nâng cao đời sống tinh thần và rèn luyện sức khoẻ của nhân dân. Công tác thông tin tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, Chính phủ và pháp luật của Nhà nước được quan tâm, chất lượng các chương trình phát sóng từng bước nâng cao. Hệ thống truyền thanh ở huyện và 27 xã được nâng cấp và xây dựng mới. Phương tiện nghe nhìn ngày càng phát triển, 52% số hộ có máy thu hình, 42% số hộ có máy thu thanh. Phát hành và sử dụng báo chí được mở rộng... góp phần nâng cao dân trí và nhu cầu hưởng thụ văn hoá của nhân dân.

Phong trào xây dựng làng văn hoá, gia đình văn hoá, nếp sống văn hoá ngày càng mở rộng. Đến nay, toàn huyện đã có 83 làng và cơ quan văn hoá, 55% số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá. Hoạt động văn hoá - nghệ thuật được củng cố và tăng cường. Nhiều di tích lịch sử - văn hoá được gìn giữ và tôn tạo đã khơi dậy truyền thống tốt đẹp để các thế hệ trẻ noi theo.

2.1.2. Tình hình kinh tế - xã hội huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

Với vị trí thuận lợi, cùng với tiềm năng về đất đai, tài nguyên, con người, trong những năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, cán bộ, nhân dân huyện Yên Định đã nỗ lực phấn đấu và giành được nhiều kết quả khả quan. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, nhiều chỉ tiêu kinh tế đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Nếu tốc độ tăng trưởng GDP giai đoạn 1996 - 2000 đạt mức 6,68% ,đến năm 2002 là 9,6% thì đến năm 2015 kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng GDP là 18,31% (theo thẩm tra báo cáo của UBND huyện Yên Định về tình hình kinh tế - xã hội năm 2015. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; tỉ trọng nông, lâm, thủy sản giảm, tỉ trọng công nghiệp – xây dựng và dịch vụ tăng. 8000ha vùng thâm canh lúa năng suất, chất lượng hiệu quả được củng cố vững chắc hơn, trong đó sản xuất lúa giống 2200 ha (500 ha là lúa giống lại F1). Các xã đã đưa ha ớt đông vào sản xuất và cho thu hoạch trên 350 triệu đồng trên 1 ha, đàn gia súc,

gia cầm tăng cả về tổng đàn và trọng lượng xuất chuồng nên đã chiếm tỉ trọng 50,2% (kế hoạch 50%) giá trị sản xuất ngành nông nghiệp. GDP ngành công nghiệp_tiểu thủ công nghiệp và xây dựng cơ bản tiếp tục tăng trưởng khá cao chiếm 26,85%. UBND huyện và các ngành đã làm tốt các dự án và tích cực giải phóng mặt bằng để tiếp nhận các chương trình đầu tư; mặt khác các xã, thị trấn đã làm tốt công tác huy động vốn cho đầu tư xây dựng cơ bản, cùng với đầu tư xây dựng của nhân dân. tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014 đạt 1247 tỷ đồng, tăng 13,68% so với năm 2013, trong đó thu ngân sách trên địa bàn 235 tỷ đồng tăng 13,9 % so với dự toán huyện giao. Các xã triển khai có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới.Sau nhiều nỗ lực phấn đấu và những kết quả đạt được trong thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, vừa qua, thủ tướng chính phủ đã ký quyết định công nhận huyện Yên Định đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2015 và là huyện đầu tiên của tỉnh Thanh Hóa đạt chuẩn nông thôn mới. Đây là niềm vinh dự, tự hào của đảng bộ và nhân dân Yên Định.

Tính đến năm 2015, toàn huyện đã có 22/27 xã đạt chuẩn nông thôn mới, và đến quý 1 năm 2016 có 23/27 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Hạ tầng kinh tế trên địa bàn huyện được tăng cường, bộ mặt nông thôn đổi mới rõ nét. Các công trình kinh tế - Văn hóa- phúc lợi xã hội được xây dựng khang ttrang, đời sống vật chất tinh thần của người dân được nâng cao. Năm 2015, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 18.08%, thu nhập bình quân đầu người đạt 35,367 triệu đồng/năm, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 4,46%.

Từ những kết quả nổi bật đã đạt được, thủ tướng chính phủ đã ký quyết định công nhận huyện Yên Định đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2015 và trở thành huyện đầu tiên của tỉnh Thanh Hóa đạt chuẩn nông thôn mới.

Thủ tướng chính phủ cũng đã giao cho UBND tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm công bố theo quy định và khen thưởng theo quyết định số 1620/QĐ-TTg

ngày 20/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”

2.1.3. Hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở tại huyện Yên Định, tỉnh Thanh hóa

Đảng bộ, chi bộ cơ sở là hạt nhân lãnh đạo toàn diện các mặt công tác ở cơ sở, cần nắm vững nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, chăm lo xây dựng chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị hướng vào phục vụ nhân dân, đưa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước đến mọi người dân và tổ chức thực hiện tốt ở cơ sở, phản ánh và giải đáp mọi tâm tư nguyện vọng của nhân dân, khơi dậy trí tuệ và nguồn lực của dân, không ngừng nâng cao trình độ dân sinh, dân trí, dân chủ ở cơ sở.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Huyện đảng bộ, chính quyền huyện đã lãnh đạo hệ thống chính trị cơ sở hoạt động có hiệu quả, năng lực và sức chiến đấu của đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới.

Hệ thống chính trị cơ sở bao gồm Đảng ủy, HĐND, UBND, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân tạo nên một hệ thống thống nhất ở địa phương. Hệ thống chính trị đảm nhiệm vai trò tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Chính vì vậy năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở có vai trò hết sức quan trọng, quyết định sự thành bại của mọi đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật. Nhận thức được vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, hệ thống chính trị ở cơ sở ở huyện Yên Định đã nỗ lực pháp huy truyền thống cách mạng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng đã đạt được một số thành quả, hầu hết các địa phương hoạt động tốt, vai trò của cấp ủy Đảng là hết sức quan trọng là hạt nhân lãnh đạo các mặt về KT – XH, an ninh quốc phòng ở địa phương.

2.2. Thực tiễn tổ chức và hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã ở huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa hiện nay

2.2.1. Tổ chức của ủy ban nhân dân cấp xã tại huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

Sau Cách mạng Tháng Tám (năm 1945), Yên Định vẫn là đơn vị hành chính cấp huyện thuộc tỉnh Thanh Hoá, bỏ đơn vị hành chính trung gian là cấp tổng và thành lập đơn vị hành chính cấp xã. Trong đó có 6 xã được bắt đầu bằng chữ Yên (Phong, Phú, Ninh, Thọ, Khang, Quý) và 6 xã bằng chữ Định (Hoà, Thanh, Tân, Hưng, Long, Tường).

Đến năm 1949 - 1950, 12 xã được tách thành 24 xã. Khi thực hiện giảm tô (1954 - 1955) huyện được chia thành 28 xã. Năm 1976 còn 27 xã do hai xã vùng Yên (Yên Quý và Yên Lộc) nhập thành xã Quý Lộc.

Ngày 18-11-1996, Chính phủ ra Nghị định số 72/CP tái lập lại các huyện cũ. Huyện Yên Định trở lại tên gọi truyền thống với 27 xã, hai thị trấn: Quán Lào và Nông trường Thống Nhất.

Căn cứ các quy định tại Nghị định số 107/2004/NĐ-CP, trong nhiệm kỳ 2011-2016 UBND huyện Yên Định đã thực hiện bố trí đúng và đủ số lượng đối với thành viên UBND huyện và thành viên UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. trước đây với 29 xã, thị trấn thì có 27 đơn vị có 5 thành viên UBND gồm 01 Chủ tịch, 02 Phó chủ tịch và 2 ủy viên UBND. 02 đơn vị có 04 thành viên gồm 01 Chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 02 ủy viên UBND là xã Yên Phú và xã Yên Giang (là xã đặc thù không chịu phạm vi điều chỉnh của điều 11). Nhìn chung với quy định số lượng như trên đã cơ bản phù hợp, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ về quản lý nhà nước đối với các mặt đời sống kinh tế- xã hội, đảm bảo ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, sau khi luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua và ban hành ngày 19/06/2015, chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2016 thì sau kì họp hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016- 2021 của huyện Yên Định số lượng thành viên UBND huyện và thành viên UBND các xã, thị trấn đã có sự thay đổi so với trước đây. Với 29 xã, thị trấn thì 29 đơn vị có

01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 02 ủy viên UBND. Sự thay đổi này nhằm góp phần làm giảm sự chồng chéo của bộ máy cán bộ, công chức trước đây, giảm gánh nặng trả lương cho ngân sách nhà nước, phù hợp với chủ trương tinh giảm biên chế của Đảng và Nhà nước ta. Tuy nhiên việc chỉ bố trí 01 phó chủ tịch UBND phụ trách chung dẫn đến sự phân công trong quản lý, điều hành gặp nhiều khó khăn.

Về chất lượng, hiện nay đối với các chức danh Chủ tịch, Phó chủ tịch và Ủy viên UBND xã 93% có trình độ chuyên môn đại học, 86 % được bồi dưỡng lý luận chính trị từ trung cấp trở lên và có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, cơ bản đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn đối với các chức danh đảm nhiệm theo quy định.

Về chức danh Chủ tịch UBND: hiện nay có 29 người, trong đó:

<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỷ lệ</i>
Trung cấp	0	0
Đại học	27	93%
Cao Đẳng	02	07%

<i>Trình độ lý luận chính trị</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỷ lệ</i>
Cao cấp	02	07%
Trung cấp	25	86%
Sơ cấp	04	14%

(Nguồn: số liệu thống kê bố trí số lượng, chất lượng công chức UBND cấp xã của huyện Yên Định 2016)

Về chức danh Phó chủ tịch UBND: hiện nay có 29 người, trong đó:

<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỷ lệ</i>
Trung cấp	0	0
Đại học	21	72%
Cao Đẳng	08	28%

<i>Trình độ lý luận chính trị</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỷ lệ</i>
Cao cấp	0	0%
Trung cấp	26	90%
Sơ cấp	03	10%

(Nguồn: số liệu thống kê bố trí số lượng, chất lượng công chức UBND cấp xã của huyện Yên Định 2016)

Về chức danh Ủy viên UBND: hiện nay có 58 người, trong đó:

<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỷ lệ</i>
Trung cấp	12	21%
Đại học	19	32%
Cao Đẳng	27	47%

<i>Trình độ lý luận chính trị</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỷ lệ</i>
Cao cấp	0	0%
Trung cấp	50	86%
Sơ cấp	08	14%

(Nguồn: số liệu thống kê bố trí số lượng, chất lượng công chức UBND cấp xã của huyện Yên Định 2016)

Nhìn chung, thông qua đào tạo và bồi dưỡng để tiến tới chuẩn hóa về trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ..... đối với các chức danh thành viên UBND đã cơ bản đáp ứng được các yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh theo quy định, góp phần đáp ứng tốt công tác nhiệm vụ của địa phương.

Thực hiện nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Thông tư 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của bộ nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn và các văn bản của Trung ương, Tỉnh về bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ công chức cấp xã.

Căn cứ định biên được giao theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của địa phương, thời gian qua UBND huyện Yên Định đã bám sát tiêu chuẩn chức danh công chức quy định tại Thông tư 06/2012/TT-BNV, đồng thời triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp, làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng công chức gắn với bố trí, sử dụng cán bộ công chức nên nhìn chung việc bố trí các chức danh công chức đảm bảo số lượng, tiêu chuẩn chức danh nên hầu hết công chức đều phát huy được năng lực chuyên môn, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ.

Tổng số công chức cấp xã tính đến thời điểm tháng 12/2016 là 350 người, trong đó:

<i>Stt</i>	<i>Chức danh công chức</i>	<i>Số lượng bố trí</i>
01	Trưởng công an	29
02	Chỉ huy trưởng quân sự	29
03	Văn phòng- thông kê	58
04	Địa chính	56
05	Tài chính- kế toán	60
06	Tư pháp- hộ tịch	58
07	Văn hóa- xã hội	60

(Nguồn: số liệu thống kê bố trí số lượng, chất lượng công chức UBND cấp xã của huyện Yên Định 2016)

Về chất lượng đội ngũ 07 chức danh công chức UBND cấp xã của huyện Yên Định hiện nay như sau:

<i>Trình độ văn hóa</i>	<i>Số lượng(người)</i>	<i>Tỉ lệ (%)</i>
Tốt nghiệp THPT (12/12)	348	99%
Tốt nghiệp THCS (09/12)	02	01%

<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỷ lệ</i>
Trung cấp	149	43%
Đại học	98	28%
Cao Đẳng	103	29%

<i>Trình độ lý luận chính trị</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỷ lệ</i>
Cao cấp	0	0%
Trung cấp	105	30%
Sơ cấp	245	70%

(Nguồn: số liệu thống kê bố trí số lượng, chất lượng công chức UBND cấp xã của huyện Yên Định 2016)

Đối với các chức danh Trưởng công an, Chỉ huy trưởng quân sự, Văn phòng thống kê, văn hóa- xã hội, do yêu cầu quy hoạch bố trí cán bộ nên các chức danh này thường thay đổi, được bầu giữ các chức danh cao hơn, mặt khác việc chiêu sinh đào tạo chuyên môn các ngành này của các cơ sở đào tạo còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu của địa phương nên việc bố trí công chức vào các chức danh này chưa đảm bảo tiêu chuẩn, thường chỉ đạt 70%- 80% phù

hợp với chuyên môn nghiệp vụ. Cụ thể thực trạng áp dụng các tiêu chuẩn nghiệp vụ đối với từng chức danh công chức như sau:

<i>Stt</i>	<i>Chức danh công chức</i>	<i>Bố trí đúng tiêu chuẩn nghiệp vụ</i>	<i>Tỉ lệ(%)</i>
01	Trưởng công an	25/29	86%
02	Chỉ huy trưởng quân sự	24/29	83%
03	Văn phòng- thống kê	50/58	86%
04	Địa chính	56/56	100%
05	Tài chính- kế toán	60/60	100%
06	Tư pháp- hộ tịch	54/58	93%
07	Văn hóa- xã hội	55/60	92%

(Nguồn: số liệu thống kê bố trí số lượng, chất lượng công chức UBND cấp xã của huyện Yên Định 2016)

2.2.2. Hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã tại huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

2.2.2.1. Thực trạng hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã

Trong thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, hầu hết UBND cấp xã, thị trấn của huyện thực hiện tốt các nội dung công tác của UBND, nhiệm vụ của các thành viên UBND và các công chức chuyên môn thuộc UBND như:

Thực hiện đúng thẩm quyền của UBND, của chủ tịch UBND trong việc quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã, cơ bản xác định rõ quyền quyết định của cá nhân, thẩm quyền quyết định của tập thể UBND đối với các vấn đề thuộc phạm vi quản lý cấp xã theo quy định của luật tổ chức HĐND và UBND, luật tổ chức chính quyền địa phương; đôn đốc, kiểm tra công tác của các bộ phận chuyên môn thuộc UBND của đơn vị trong việc thực hiện hiến pháp, Luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị

quyết của HĐND và quyết định, chỉ thị của UBND; thực hiện áp dụng các biện pháp nhằm cải tiến lề lối làm việc; quản lý và điều hành bộ máy hành chính hoạt động có hiệu quả; ngăn ngừa và đấu tranh chống các biểu hiện quan liêu, vô trách nhiệm, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác của cán bộ, công chức trong bộ máy chính quyền địa phương.

Tại nhiều đơn vị cấp xã của huyện như: UBND xã Quý Lộc, Yên Lâm, Định Tường, Yên Trường, Định công, Thị trấn Quán Lào, tập thể UBND mà đứng đầu là Chủ tịch UBND đã thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành hoạt động trên tất cả các lĩnh vực được phân cấp quản lý; chú trọng và duy trì việc đề ra chương trình, kế hoạch công tác, đồng thời thực hiện tốt công tác kiểm soát hoạt động của UBND thông qua việc thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc thực hiện. Chính nhờ đó, công tác quản lý, điều hành của UBND thực sự đi vào nề nếp đạt được nhiều hiệu quả cả về mặt quản lý nhà nước lẫn hiệu quả kinh tế- xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện đáng kể, đây cũng là những đơn vị thường xuyên dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước của huyện qua các năm.

Tuy nhiên, kết quả đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã được thực hiện hàng năm bởi tổ kiểm tra công tác cải cách hành chính, công tác nội vụ của huyện thì vẫn còn không ít các địa phương như xã Yên Tâm, Yên giang, Yên Phú chưa thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Chẳng hạn như tại UBND xã Yên Tâm trong 02 năm liên tiếp là năm 2014 và năm 2015 không ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của địa phương, không tổ chức kiểm tra đánh giá cũng như sơ kết, tổng kết công tác này, dẫn đến hầu hết các quy định của nhà nước về công tác cải cách hành chính, nhất là giải quyết hồ sơ cho tổ chức và công dân theo cơ chế một cửa không được thực hiện. Tại các đơn vị này, mặc dù có những quy định, quy chế cụ thể về tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao xong do công tác chỉ đạo điều hành của người đứng đầu UBND còn khá hạn chế, thiếu nề nếp từ định hướng mục tiêu, nhiệm vụ

thông qua các chương trình, kế hoạch đến việc thiếu đôn đốc, kiểm tra, đánh giá dẫn đến tình trạng nhiều quy định, chủ trương của nhà nước không được thực hiện kịp thời hoặc thực hiện không đúng quy định hiện hành, thái độ làm việc của cán bộ, công chức mang tính thụ động, đối phó. Đây là những đơn vị có phong trào thi đua, đời sống kinh tế - xã hội thuộc hạng thấp nhất huyện mà tỷ lệ cán bộ công chức bị xử lý kỉ luật trong những năm gần đây cũng cao nhất huyện.

Về thực hiện quy chế làm việc của UBND: kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính, công tác nội vụ được UBND huyện Yên Định thực hiện qua các năm trong đó đánh giá hiệu lực và hiệu quả thực hiện quy chế làm việc của UBND cấp xã là một trong các nội dung quan trọng. Qua đánh giá việc thực hiện quy chế làm việc của UBND có thể đánh giá được năng lực chỉ đạo, điều hành của tập thể UBND và nhất là người đứng đầu UBND cấp xã. Theo đó, tất cả UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã ban hành quy chế làm việc của UBND vào đầu nhiệm kỳ công tác, phân công trách nhiệm giữa Chủ tịch UBND, các thành viên UBND và các chức danh công chức; Quy định và tổ chức các cuộc họp UBND theo quy chế làm việc (họp thường kỳ UBND, họp giao ban thường trực UBND,.....) Tuy nhiên việc thực hiện nội dung quan trọng này tại một số đơn vị còn bộc lộ nhiều hạn chế. Kết quả kiểm tra nội dung quy chế làm việc đối với UBND cấp xã của huyện Yên Định qua các năm thì hầu hết các đơn vị đều bộc lộ nhiều những hạn chế, thiếu sót tập trung vào các vấn đề như: Chưa phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên UBND xã; việc duy trì chế độ họp thường kỳ UBND theo quy chế làm việc mỗi tháng 01 lần thực hiện chưa đầy đủ, biên bản họp ghi không đầy đủ nội dung, thiếu chữ ký của người chủ trì; việc bàn bạc tập thể đi đến thống nhất đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của tập thể thành viên UBND chưa được thể hiện rõ nét, còn mang tính hình thức, không rõ trách nhiệm cá nhân Chủ tịch UBND hay tập thể lãnh đạo UBND.

Về giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân: Sau khi quyết định số 93/2007/QĐ-TTg được ban hành, căn cứ các hướng dẫn tổ chức thực hiện của trung ương và UBND tỉnh Thanh Hóa, UBND huyện Yên Định đã ban hành kế hoạch xây dựng đề án mẫu hướng dẫn UBND cấp xã hình thành bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, tổ chức giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, thời gian thực hiện bắt đầu từ năm 2010.

Để đánh giá đúng thực trạng và có giải pháp kịp thời chấn chỉnh trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, từ năm 2011 UBND huyện Yên Định hằng năm thành lập tổ kiểm tra công tác cải cách hành chính mà trọng tâm là kiểm tra việc thực hiện giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa. Số lượng đơn vị được kiểm tra, đánh giá là 29/29 xã, thị trấn; Sau các đợt kiểm tra, UBND huyện có thông báo kết quả đến từng đơn vị. Sau hơn 5 năm triển khai thực hiện cơ chế một cửa tại UBND cấp xã trên địa bàn huyện Yên Định, kết quả như sau:

Hầu hết UBND các xã, thị trấn huyện Yên Định thực hiện ban hành các văn bản theo yêu cầu, nội dung văn bản cơ bản phù hợp với quy định của trung ương và của UBND tỉnh Thanh Hóa về thực hiện cơ chế một cửa gồm: Quyết định thành lập bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; trách nhiệm của các bộ phận, cơ quan liên quan trong thực hiện cơ chế một cửa.

Tuy nhiên vẫn còn một số xã chưa thực hiện đầy đủ quy định này cụ thể: UBND xã Yên Giang chưa ban hành quy chế quy định trình tự, thủ tục tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính theo cơ chế một cửa; UBND xã Yên Phú chưa ban hành quyết định thành lập tiếp nhận và trả kết quả của xã.

Tất cả UBND cấp xã đều thực hiện công khai, minh bạch thủ tục hành chính thông qua bảng niêm yết đặt tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để cán bộ công chức và nhất là các tổ chức, công dân tìm hiểu để có sự nhận thức đầy đủ đối với các quy trình, cách thức thực hiện, thời gian giải quyết, nghĩa vụ tài chính phải nộp cho nhà nước khi thực hiện các thủ tục hành chính. Tuy nhiên

việc niêm yết công khai tại một số đơn vị chưa bảo đảm đúng quy định, cụ thể: UBND xã Yên Giang niêm yết chưa đầy đủ, thiếu cập nhật; UBND xã Yên Tâm niêm yết thiếu trang trọng, các văn bản đã cũ, rách, nhàu nát, phai mờ.

Việc thực hiện quy trình tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ: Công chức chuyên môn được phân công làm việc tại bộ phận thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trực tiếp giải quyết hồ sơ và trả kết quả cho tổ chức và công dân, có thiết lập các yêu cầu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ thông qua sổ theo dõi, phiếu biên nhận, hồ sơ lưu trữ,... Tuy nhiên việc thực hiện chưa đầy đủ, thường xuyên, phần lớn mang tính hình thức, đôi phó đã đến mất kiểm soát của chính đơn vị và cơ quan quản lý cấp trên đối với số lượng, chất lượng, tiến độ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân.

Mặc dù trên thực tế chưa được thực hiện đồng bộ trên địa bàn toàn huyện, song việc áp dụng cơ chế một cửa trong giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính được thực hiện nghiêm túc tại một số đơn vị xã đã mang lại những hiệu quả đáng ghi nhận. Phần lớn các thủ tục hành chính theo quy định giải quyết trong ngày (chủ yếu thuộc lĩnh vực Tư pháp- Hộ tịch) được hầu hết UBND cấp xã thực hiện tốt, giải quyết nhanh gọn, tiết kiệm thời gian, chi phí, giảm sự phiền hà cho công dân.

Xuất phát từ nhiều nguyên nhân, giải quyết các thủ tục hành chính trên lĩnh vực đất đai hiện nay mặc dù có nhiều chuyển biến, cải thiện nhưng không nhiều và rõ nét, tình trạng tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho công dân phần lớn không thực hiện đúng thời gian quy định, có nhiều hồ sơ trễ hẹn kéo dài, tồn đọng qua các năm mà không được giải quyết, gây nhiều bức xúc, phiền hà trong nhân dân.

Về tổ chức thực hiện việc tiếp dân, xét và giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân : Hầu hết UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt việc tiếp dân, xét và giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân theo quy định của pháp luật. Việc giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của nhân dân rất quan trọng.

Đây là quyền chính đáng của nhân dân và là một nội dung của dân chủ cơ sở, nếu không giải quyết kịp thời, thỏa đáng thì nó sẽ tích tụ thành những vấn đề tinh thần nghiêm trọng như: biểu tình, thù hằn cá nhân, bạo loạn, gây mất niềm tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước ta.

Tại huyện Yên Định, qua kiểm tra tình hình thực hiện dân chủ cơ sở theo pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong những năm gần đây thì tất cả UBND các xã, thị trấn mà trực tiếp là Chủ tịch UBND có tổ chức tiếp công dân theo quy định, có bố trí phòng tiếp công dân, cũng như công chức phụ trách theo dõi việc tiếp công dân đã cơ bản giải quyết thỏa đáng, đúng pháp luật những tâm tư, nguyện vọng, khiếu nại tố cáo của nhân dân địa phương nơi mình quản lý. Tuy nhiên tại một số đơn vị xã của huyện, công tác tiếp công dân vẫn còn nhiều hạn chế như: không thực hiện tiếp công dân theo quy định, giải quyết khiếu nại của công dân không có hồ sơ lưu giữ, các biên bản tiếp công dân ghi không đầy đủ, rõ ràng; tất cả các đơn khiếu nại đã giải quyết nhưng chưa có kết luận bằng văn bản trả lời cho đối tượng.... Qua đó có thể thấy công tác tiếp công dân của UBND tại một số xã chưa được chú trọng, còn mang nhiều tính hình thức, thiếu thực chất; thái độ và kỹ năng giao tiếp của cán bộ, công chức với nhân dân còn nhiều hạn chế, thiếu quan tâm đến công tác theo dõi, giải quyết kịp thời những kiến nghị, yêu cầu của nhân dân theo đúng quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo dẫn đến hiệu quả công tác tiếp công dân tại một số xã của huyện còn hạn chế, tình trạng khiếu nại, tố cáo vượt cấp vẫn còn khá phổ biến.

Về kỹ năng lãnh đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã: Chính quyền cấp xã, phường, thị trấn có vị trí hết sức quan trọng trong hệ thống chính trị - hành chính. Là cầu nối trực tiếp của hệ thống chính quyền nhà nước với nhân dân, thực hiện hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương theo thẩm quyền được

phân cấp, đảm bảo cho các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, được triển khai thực hiện trong cuộc sống.

Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã có vai trò hết sức quan trọng trong xây dựng và hoàn thiện bộ máy chính quyền cơ sở, trong hoạt động thi hành công vụ. Hiệu lực, hiệu quả của bộ máy chính quyền cấp xã nói riêng và hệ thống chính trị nói chung, xét đến cùng được quyết định bởi phẩm chất, năng lực và hiệu quả công tác của đội ngũ CBCC cấp xã. Vì vậy, việc nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC cấp xã vững vàng về chính trị, văn hóa, có đạo đức lối sống trong sạch, có trí tuệ, kiến thức và trình độ năng lực để thực thi chức năng, nhiệm vụ theo đúng pháp luật, bảo vệ lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức và phục vụ nhân dân... là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng, Nhà nước và cả hệ thống chính trị.

Trong hoạt động quản lý nhà nước yêu cầu rất nhiều kỹ năng như: kỹ năng quản lý gồm thu thập và xử lý thông tin, phân tích, tổng hợp, hệ thống, hoạch định, ra quyết định, tổ chức, kiểm tra, đánh giá, kỹ năng trình bày trước công chúng, kỹ năng tuyên truyền vận động quần chúng, kỹ năng sử dụng thuần thục các thiết bị văn phòng, kỹ năng sử dụng các thiết bị nghiệp vụ..... Mỗi nhiệm vụ, mỗi chức trách đòi hỏi những kỹ năng khác nhau, cán bộ công chức càng nhiều kỹ năng càng tự tin trong công việc.

Kỹ năng lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cán bộ công chức chuyên môn UBND các xã, thị trấn của huyện Yên Định nhìn chung chưa thực sự tốt, một số đơn vị còn rất yếu kém, đặc biệt là các xã miền núi. Quản lý ở cấp cơ sở là quản lý tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, nếu không có đủ trình độ, hiểu biết về các lĩnh vực thì rất khó mà ra các quyết định đúng được. Như đã nêu ở trên, kỹ năng tổ chức thực hiện quyết định của một số cán bộ, công chức UBND cấp xã còn nhiều hạn chế, không chú trọng đến khâu thiết yếu khi triển khai vấn đề như công tác lập kế hoạch, phân bổ nguồn lực và công tác kiểm soát, dẫn đến nhiều chủ trương không đến được với người dân hoặc sai chủ

trương của cấp trên, không lồi cuồn, thúc đẩy cán bộ, công chức hoàn thành nhiệm vụ.

Bên cạnh đó, đối với một số cán bộ, công chức UBND cấp xã phải tiếp xúc trực tiếp với nhân dân thì kỹ năng vận động quần chúng, kỹ năng trình bày trước công chúng là vô cùng quan trọng. Cùng một vấn đề, nếu giải thích rõ ràng, dễ hiểu thì nhân dân sẽ tiếp thu và chấp hành tốt, nếu giải thích khó hiểu, không rõ ràng thì nhân dân sẽ khó tiếp thu và chấp hành không tốt. Thực trạng còn một số cán bộ, công chức UBND xã của huyện Yên Định còn hạn chế kỹ năng này, điều này ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả công việc.

Về thái độ, ứng xử của cán bộ công chức cấp xã trong thực thi công vụ: Trong quá trình thực thi công vụ, cán bộ, công chức thường xuyên phải giao tiếp, ứng xử với các mối quan hệ nội bộ (cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp) và với công dân hoặc người đại diện cho các cơ quan, tổ chức khác. Hoạt động giao tiếp, ứng xử công vụ đòi hỏi cán bộ, công chức khi giải quyết công việc phải đứng ở vị trí là cán bộ nhà nước, thay mặt nhà nước để giao tiếp với công dân. Nói cách khác, khi thực thi công vụ, cán bộ, công chức phải giao tiếp, ứng xử theo vị trí chức danh mà mình đang đảm nhiệm, phải thể hiện thái độ ứng xử của nhà nước với công dân chứ không phải và không chỉ là thái độ ứng xử của cá nhân họ. Vì vậy, hoạt động giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức khi thực thi công vụ cần có những chuẩn mực chung.

Nhận thức được vấn đề trên, trong những năm gần đây, Chính phủ, các bộ, ngành và nhiều địa phương đã ban hành nhiều văn bản quy định về giao tiếp, ứng xử của cán bộ công chức. Tuy nhiên, trên thực tế vấn đề giao tiếp, ứng xử của cán bộ công chức vẫn đang là chủ đề được dư luận quan tâm, bởi lẽ, dù đã có nhiều quy định, nhưng dường như vấn đề giao tiếp, ứng xử trong hoạt động công vụ ở Việt Nam vẫn chưa có được sự chuẩn mực như mong muốn.

Qua thực tế tiếp xúc, làm việc với đội ngũ cán bộ công chức cấp xã nói chung và đối với đội ngũ Chủ tịch UBND cấp xã của huyện Yên Định nói riêng,

hầu hết đã thể hiện thái độ, văn hóa ứng xử chuẩn mực đối với cán bộ công chức trong cơ quan và nhân dân, là tấm gương cho mọi người noi theo. Trong giao tiếp ứng xử đội ngũ cán bộ công chức UBND xã có tác phong lịch sự, thái độ tôn trọng, ngôn ngữ giao tiếp rõ ràng, cụ thể về các quy định liên quan đến giải quyết công việc.

Bên cạnh đó một số ít cán bộ, công chức cấp xã của huyện Yên Định qua tìm hiểu phản ánh của nhân dân vẫn còn hách dịch, những nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho nhân dân khi tiếp xúc để giải quyết công việc.

2.2.2.2. Các mối quan hệ của ủy ban nhân dân khi thực hiện nhiệm vụ

Mối quan hệ giữa UBND và HĐND: Thực hiện Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2013 và mới đây là Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015, quan hệ giữa HĐND và UBND ở huyện Yên Định Tương đối tốt. Đây là mối quan hệ phức tạp, bao gồm quan hệ trực tuyến, quan hệ theo chức năng và cả mối quan hệ hai chiều phụ thuộc. Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân cấp xã không phải là hai hệ thống mà là một cơ cấu thống nhất gồm hai bộ phận tạo nên chính quyền địa phương. Hai bộ phận này có chức năng khác nhau (chức năng ra nghị quyết, giám sát và chức năng điều hành). Hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân thể hiện bằng chất lượng các nghị quyết, không trái Hiến pháp, pháp luật và chỉ thị của cấp trên. Nghị quyết có tính khả thi và được Ủy ban nhân dân thực hiện tốt thì hoạt động của chính quyền địa phương mới đạt hiệu quả cao.

Là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, HĐND cấp xã bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên khác của UBND cấp xã; giám sát hoạt động và bãi bỏ những quyết định trái pháp luật của UBND cấp xã, yêu cầu UBND cấp xã báo cáo về tình hình thực hiện nghị quyết của HĐND và thi hành các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện nghị quyết của HĐND.

Tuy vậy, với tư cách là cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương

UBND cấp xã lại có tính “độc lập tương đối” với HĐND cấp xã, HĐND cấp xã không có quyền ra lệnh về mặt hành chính đối với UBND cấp xã, do không phải là cơ quan cấp trên của UBND nên ở khía cạnh này quan hệ giữa HĐND và UBND là mối quan hệ theo chức năng do Nhà nước phân công giữa cơ quan quyền lực và cơ quan hành chính ở cơ sở. UBND cấp xã có những thẩm quyền chức năng do HĐND xã trao cho nhưng UBND cấp xã có địa vị pháp lý riêng, có quyền hạn, chức năng trong quản lý hành chính Nhà nước chỉ thuộc riêng cơ quan hành chính. Mặt khác HĐND và UBND lại là một thể thống nhất không phân chia tạo thành chính quyền cấp xã, cùng phối hợp, giải quyết những vấn đề nảy sinh khi thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân, phối hợp trong việc quyết định việc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã theo đề nghị của Ủy ban mặt trận tổ quốc cấp xã.

Trong các cuộc họp hàng tháng của UBND, Chủ tịch HĐND cấp xã được mời tham dự để cùng bàn việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế, ngân sách và các nhiệm vụ khác liên quan đến HĐND; UBND cấp xã có trách nhiệm cung cấp cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND và các đại biểu HĐND cấp xã những văn bản, tài liệu của UBND ban hành liên quan đến hoạt động của HĐND cấp xã. Như vậy giữa HĐND và UBND có mối quan hệ khăng khít, hữu cơ nhưng không đồng nhất, hòa lẫn mà mỗi loại cơ quan có những chức năng nhiệm vụ riêng do Nhà nước phân công. HĐND cấp xã là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương thảo luận và quyết định những chủ trương, biện pháp lớn về kinh tế, xã hội, an ninh, trật tự, trị an ở cơ sở. UBND cấp xã là cơ quan hành chính Nhà nước, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật của Nhà nước, mệnh lệnh của cơ quan Nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND cấp xã.

Quan hệ giữa UBND cấp xã với HĐND cấp xã là mối quan hệ đặc biệt, thể hiện sự thống nhất chính trị trong tổ chức bộ máy Nhà nước ở địa phương. Mối quan hệ này một mặt thể hiện yếu tố tập trung quyền của cơ quan quyền lực Nhà nước trong việc thành lập, thay đổi, bãi nhiệm cơ quan hành chính Nhà nước và

các thành viên của nó, trong việc chỉ đạo, giám sát hoạt động của cơ quan hành chính. Mặt khác thể hiện yếu tố dân chủ trong việc cơ quan quyền lực Nhà nước trao quyền chủ động, sáng tạo cho cơ quan hành chính Nhà nước trong quá trình thực hiện chức năng điều hành, quản lý trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên trong thực tế mối quan hệ giữa HĐND và UBND cấp xã ở huyện Yên Định còn có những hạn chế nhất định: Do tổ chức bộ máy của HĐND cấp xã chưa hoàn thiện, do những đại biểu HĐND được cơ cấu là thành viên UBND, là những người làm công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể chiếm số lượng lớn... nên vai trò của HĐND đối với UBND còn mờ nhạt, chưa thể hiện đầy đủ chức năng quyết định và chức năng giám sát. Tâm lý và lề lối làm việc của UBND thường đặt HĐND vào những việc đã rồi. Một thực tế ở huyện Yên Định là năng lực của một số đại biểu còn hạn chế nên HĐND không tập trung được trí tuệ để ra Nghị quyết theo mong muốn của cơ quan quyền lực. Vai trò hoạt động của HĐND còn hình thức, nhiều cuộc họp HĐND sau khi UBND báo cáo không có ý kiến phát biểu chất vấn.

Mối quan hệ giữa UBND với Đảng bộ cơ sở: Trong những năm qua tại huyện Yên Định, Đảng bộ cơ sở cấp xã, Trực tiếp là Đảng ủy xã luôn chăm lo củng cố phát huy vai trò quản lý điều hành của các bộ máy chính quyền cấp xã. Đảng bộ cơ sở đã bàn và ra những Nghị quyết về phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, phát triển ngành nghề, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sự nghiệp văn hóa giáo dục, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, công tác quốc phòng an ninh. Những nghị quyết của Đảng bộ cơ sở đã được HĐND bàn bạc và cụ thể hóa thành nghị quyết của chính quyền, biến thành kế hoạch thực hiện của UBND xã. Đảng bộ luôn quan tâm chăm lo đào tạo đội ngũ cán bộ, chọn cử những Đảng viên tốt sang công tác bên chính quyền. Đặc biệt là quan tâm giáo dục, vận động nhân dân và Đảng viên thực hiện pháp

luật, nhiệm vụ chính quyền đề ra, ở mỗi thôn, khu phố đều có Bí thư chi bộ lãnh đạo điều hành theo đường lối chung của Đảng ủy cấp xã.

Tuy nhiên mối quan hệ, lề lối làm việc giữa Đảng ủy cấp xã với UBND xã nhiều nơi chưa tách bạch rõ ràng, còn biểu hiện lệch lạc, vừa bao biện làm thay, vừa có biểu hiện buông lỏng sự lãnh đạo hoặc có nơi đảng ủy chưa làm tốt công tác kiểm tra đảng viên để dẫn tới vi phạm kỷ luật bị xử lý.

Một số xã trên huyện Yên định, Bí thư Đảng ủy kiêm chủ tịch UBND đã xảy ra hiện tượng Độc đoán, chuyên quyền, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, điều hành công việc.

Mối quan hệ giữa UBND cấp xã với Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể ở cấp xã: Để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình, trong các cuộc họp UBND luôn có đại diện của các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã như Mặt trận Tổ quốc, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh tham dự, chính nhờ sự hỗ trợ giúp đỡ của các tổ chức trên mà UBND thực hiện tốt những nhiệm vụ tuyển quân, xây dựng ấp văn hóa, phổ cập giáo dục, xoá đói giảm nghèo, trợ cấp khó khăn cho những gia đình neo đơn; động viên các hộ nông dân mạnh dạn đầu tư vào những ngành nghề lĩnh vực mang lại nguồn thu nhập cao... Thông qua Mặt trận Tổ quốc, UBND cấp xã thu nhận được những kiến nghị, khiếu nại, thắc mắc của nhân dân trong quá trình điều hành quản lý của mình, trên cơ sở đó UBND có sự giải đáp, tuyên truyền, điều chỉnh, rút kinh nghiệm cho hoạt động của mình. Định kỳ 6 tháng 1 lần các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Yên Định đều tổ chức hội nghị liên tịch giữa HĐND, UBND và các đoàn thể để đánh giá tình hình chuẩn bị chương trình đưa ra HĐND bàn bạc góp ý kiến cho UBND trong việc quản lý điều hành. Phần lớn các đoàn thể đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân trong việc thực hiện nghị quyết của Đảng ủy và nhiệm vụ của chính quyền, vận động nhân dân chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Ngược lại UBND xã, phường, thị trấn tạo các điều kiện cho các tổ chức đoàn thể

hoạt động như cơ sở vật chất, cấp kinh phí.....Các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn xã là chỗ dựa đáng tin cậy của UBND trong việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở hiện nay.

Tuy nhiên ở một số xã vùng sâu trên địa bàn huyện Yên Định sự phối hợp giữa UBND và đoàn thể quần chúng chưa được chặt chẽ. Ở đó một số tổ chức ít hoạt động như Đoàn thanh niên, Hội nông dân, Hội phụ nữ nên hiệu quả và hiệu lực quản lý của UBND còn những hạn chế những nơi này hoạt động của các tổ chức quần chúng mang tính thời vụ không duy trì được thường xuyên liên tục. một số xã trên địa bàn có mối quan hệ biểu hiện ban ơn của chính quyền đối với đoàn thể, trong tư tưởng còn có nhận thức lệch lạc, chưa tạo điều kiện cho đoàn thể hoạt động tốt. Các phong trào thì cần có tiền mà kinh phí thì có hạn nên hoạt động của đoàn thể cũng hạn chế. Do đó một số đồng chí cấp ủy được phân công phụ trách đoàn thể thiếu mạnh dạn, khách quan trong hoạt động phối hợp, nêu ý kiến đối với UBND cấp xã.

Quan hệ giữa UBND cấp xã với UBND cấp trên: UBND cấp xã có mối quan hệ trực tiếp với UBND cấp huyện. Đây là mối quan hệ trực tiếp trên dưới, quan hệ phục tùng và mệnh lệnh. Là cấp dưới, Ủy ban nhân dân cấp xã phải chấp hành các chỉ thị, quyết định và các văn bản khác của Ủy ban nhân dân cấp trên và của Chính phủ trong quá trình điều hành hoạt động của mình, truyền đạt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước tới nhân dân trong xã, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với Ủy ban nhân dân cấp huyện, xin ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện trong những vấn đề quan trọng đột xuất. Là cấp trên, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phê chuẩn nhân sự của Ủy ban nhân dân cấp xã, thực hiện sự chỉ đạo toàn diện trên mọi lĩnh vực hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp xã. Mối quan hệ về công tác chuyên môn nghiệp vụ là mối quan hệ dựa trên nguyên tắc quản lý theo ngành kết hợp với quản lý theo địa phương trong hoạt động quản lý nhà nước. Các bộ phận chuyên môn của UBND cấp xã chịu sự chỉ đạo trực tiếp của các phòng ban chuyên môn của UBND cấp huyện.

Trong những năm qua nhờ phát huy mối quan hệ này tốt mà UBND cấp xã trên địa bàn huyện Yên Định đã tranh thủ sự chỉ đạo kịp thời của các cơ quan chuyên môn của huyện, tỉnh và Trung ương. UBND cấp huyện đã thực hiện đúng thẩm quyền, kịp thời phê chuẩn nhân sự của UBND cấp xã, thực hiện sự chỉ đạo toàn diện trên mọi lĩnh vực hoạt động của UBND cấp xã. Các bộ phận chuyên môn của UBND cấp xã đã nhận sự chỉ đạo trực tiếp và hướng dẫn về chuyên môn của các phòng ban chuyên môn UBND huyện.

Tuy nhiên trong mối quan hệ này trên địa bàn huyện Yên Định tại một số xã vẫn còn xuất hiện những vướng mắc như : tình trạng hội họp quá nhiều, có lúc trong một buổi Chủ tịch UBND cấp xã có thư mời họp hai ba cuộc của hai ba cơ quan chuyên môn triệu tập. Để nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở cần phải thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động giữa UBND với các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở.

2.2.2.3. Kết quả hoạt động thực hiện nhiệm vụ ủy ban nhân dân cấp xã

Nhìn chung, hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức UBND cấp xã thời gian vừa qua cơ bản đáp ứng được yêu cầu trước mắt của hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn, điều này được thể hiện thông qua việc góp phần thực hiện hoàn thành nhiều chỉ tiêu quan trọng của huyện trong giai đoạn 2011- 2016, như: Sáu tháng cuối năm 2016, nền kinh tế tiếp tục phát triển và tăng trưởng đạt kết quả khá. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP): 18,39% tăng 0,46% so với cùng kỳ (KH năm 18,65%), trong đó: Nông lâm- Thủy sản tăng 5,83% (cùng kỳ 6,95%); Công nghiệp- xây dựng cơ bản tăng 27,09% (cùng kỳ 26,95 %) ; dịch vụ tăng 19,96% (cùng kỳ 19,58%). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; tỷ trọng trong nông, lâm, thủy sản trong GDP chiếm 35,51% (giảm 0,23%); Công nghiệp- xây dựng cơ bản chiếm 24,15% (tăng 1,94%), dịch vụ chiếm 40,34% (giảm 1,71%) so với cùng kỳ. GDP bình quân đầu người 17,81 triệu đồng (KH năm 35,11 triệu đồng) cao hơn 2,5 triệu đồng so cùng kỳ. Về sản xuất nông, lâm, thủy sản: Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 5,4% so với cùng kỳ, bằng

56,1% KH. Tổng diện tích gieo trồng 19033 ha, giảm 0,5% so với cùng kỳ, vụ đông 5876 ha, giảm 3,7% so với cùng kỳ, vụ xuân 13157 ha, tăng 1% so với cùng kỳ. Một số cây trồng mang lại giá trị thu nhập cao như: Ớt xuất khẩu 421 ha, rau an toàn 14 ha, sản xuất giống lúa lai F1 200 ha, giống lúa thuần trên 1000 ha/ vụ, diện tích Ngô F1 50 ha. Tổng sản lượng lương thực 89,623 tấn, đạt 64 % so với cùng kỳ; năng suất lúa trung bình đạt 71,1 tạ/ha giảm 2,3% so với cùng kỳ. Kinh tế trang trại trên địa bàn huyện tiếp tục duy trì và phát triển, đến nay toàn huyện có 875 trang trại, trong đó có 105 trang trại đạt tiêu trí. Sản xuất và nuôi trồng thủy sản tiếp tục duy trì và phát triển, diện tích nuôi trồng thủy sản 978 ha, sản lượng khai thác và nuôi trồng ước đạt 1935 tấn, giá trị sản xuất đạt 26,3 tỉ đồng, tăng 25,8% so với cùng kỳ.

Về xây dựng nông thôn mới: Đến nay, bình quân toàn huyện đạt 17,55 tiêu chí, tăng 0,66 tiêu chí so với đầu năm 2016. Trong đó 15 xã đạt 19 tiêu chí (đang đề nghị tỉnh công nhận 07 xã đã hoàn thành), 01 xã đạt 18 tiêu chí, 02 xã đạt 17 tiêu chí, 02 xã đạt 16 tiêu chí, 04 xã đạt 15 tiêu chí, 03 xã đạt 14 tiêu chí, riêng 2 thị trấn Quán Lào và Nông Trường thống nhất đạt 19 tiêu chí.

Về công tác quản lý tài nguyên- môi trường: Tổ chức thực hiện công bố, công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2016. Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016- 2020. Giao đất ở cho 593 hộ gia đình, cá nhân với diện tích 7,36 ha; Quy hoạch mặt bằng chi tiết và xét giá đất đang thực hiện giao đất, đấu giá quyền sử dụng đất là 19,5 ha cho 1460 xuất, cấp thêm 1693 giấy chứng nhận QSDĐ cho nhân dân, trong đó cấp lần đầu 309 giấy, nâng tỷ lệ lên 97,18%. Tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng một số công trình giao thông, thủy lợi như: Dự án ADB6, WB7, DA bò sữa thị trấn thống nhất, một số tuyến đường giao thông.

Công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và bảo vệ môi trường tiếp tục được tăng cường. 6 tháng cuối năm đã tiến hành kiểm tra định kỳ chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với 13 cơ sở sản xuất kinh doanh và 01 đơn vị xã. Kết quả có 05 cơ sở vi phạm, xử lý nhắc nhở.

Về tài chính, tín dụng- thương mại và dịch vụ: Tổng thu NSDP ước đạt 318,7 tỷ đồng, tăng 31,6% so với cùng kỳ, trong đó thu ngân sách trên địa bàn là 112,6 tỷ đồng, tăng 78,8% so với cùng kỳ. Tổng chi NSDP ước thực hiện 336,1 tỷ đồng, tăng 23,6% so với cùng kỳ, trong đó chi đầu tư xây dựng cơ bản là 111,3 tỷ đồng, tăng 68,7% so với cùng kỳ. Hoạt động tín dụng tích cực đẩy mạnh, công tác huy động vốn đáp ứng nhu cầu vốn vay phục vụ sản xuất và kinh doanh của nhân dân. Tổng nguồn vốn ước đạt 1851,8 tỷ đồng, tăng 8,5% so với cùng kỳ. Trong đó nguồn vốn huy động tại địa phương 957,7 tỷ đồng, tăng 9,3% so với cùng kỳ. Tổng dư nợ 1512,6 tỷ đồng, giảm 4,7% so với cùng kỳ. Tăng cường công tác quản lý thị trường, triển khai nhiều biện pháp nhằm ổn định thị trường, trong 6 tháng cuối năm 2016 đã tiến hành kiểm tra 123 vụ, xử lý 121 vụ. Trong đó: Hàng cấm, nhập lậu 06 vụ, hàng giả 02 vụ, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm 11 vụ, vi phạm về giá 03 vụ. Tổng tiền thu được là 370,8 triệu đồng. Trong đó tổng số tiền thu phạt vi phạm hành chính là 352,7 triệu đồng; trị giá hàng tiêu hủy là 18,1 triệu đồng.

Về văn hóa- thông tin, thể dục- thể thao: UBND huyện đã quan tâm chỉ đạo các hoạt động thông tin, tuyên truyền, văn hóa- TDTT diễn ra sôi nổi ở khắp các địa phương để chào mừng ngày kỷ niệm lới của đất nước, năm du lịch quốc gia tại Thanh Hóa; Chào mừng đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015 – 2020. 6 tháng cuối năm 2016 đã có 07 xã hoàn thành đang đề nghị tỉnh công nhận xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, nâng tổng số lên 21 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Phong trào thể dục- thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì, tỷ lệ người dân tham gia luyện tập thể thao thường xuyên đạt 35,5%, tỷ lệ gia đình thể thao đạt 24,5%. Công tá quản lý nhà nướ đối với dịch vụ văn hóa được tăng cường, đã tổ chức 02 đợt kiểm tra, phát hiện và nhắc nhở 29 hộ vi phạm hành chính.

Về giáo dục và đào tạo: Quy mô trường lớp được duy trì ổn định, cơ sở vật chất được cải thiện. kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục THCS được giữ vững, chất lượng các hoạt động giáo dục được nâng

lên, kết quả học sinh đạt giải các cấp đạt 1827 giải. Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được quan tâm. Số trường đạt chuẩn quốc gia trên toàn huyện 64 trường (đạt 68,1%) tăng 08 trường so với cùng kỳ. Các trung tâm học tập cộng đồng, tổ chức khuyến học duy trì hoạt động hiệu quả

Về công tác y tế, dân số và kế hoạch hóa gia đình: Tại bệnh viện đa khoa huyện Yên Định và bệnh viện Trí Đức Thành có 59630 lượt bệnh nhân đến khám, tăng 0,4% so với cùng kỳ, số bệnh nhân điều trị là 6975 người, tăng 3,6% so với cùng kỳ. Công tác tiêm chủng mở rộng luôn đảm bảo chất lượng, tỉ lệ trẻ em dưới 06 tuổi được tiêm phòng đầy đủ các loại vaccin đạt 99,5%.

Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống các dịch bệnh được bảo đảm, không có dịch bệnh xảy ra. Đã kiểm tra 424 cơ sở sản xuất kinh doanh chế biến, thực phẩm, lập biên bản nhắc nhở 81 cơ sở vi phạm, xử phạt 05 cơ sở với số tiền 39,6 triệu đồng.

Tăng cường công tác phối hợp, tuyên truyền cho nhân dân đóng bảo hiểm y tế. Đến nay đã có 97483 người tham gia (tỷ lệ đạt 60,64%), tăng 1% so với cuối năm 2015. Các hoạt động tuyên truyền vận động và tổ chức dịch vụ về dân số kế hoạch hóa gia đình được quan tâm. Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên 12,5%, tăng 2% so với cùng kỳ.

Về công tác lao động, việc làm, thực hiện chính sách xã hội và trẻ em: Tiếp tục đẩy mạnh giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững; đã tổ chức 86 lớp tập huấn kỹ thuật, dạy nghề cho 5411 lượt người lao động; đưa 280 người đi lao động có thời hạn ở nước ngoài. Chương trình vay vốn giải quyết việc làm với số vốn vay mới là 1080 triệu đồng, nâng tổng dư nợ lên 6948 triệu đồng. Đã giải quyết cho 900 lao động có việc làm mới. Chính sách xã hội, các hoạt động từ thiện nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa được quan tâm chỉ đạo đạt kết quả tốt, tổ chức thăm hỏi tặng quà cho 5840 đối tượng chính sách, cấp quà tết Chủ tịch nước chúc thọ cho 3393 đối tượng, hỗ trợ 1478 đối tượng bảo hiểm xã hội, phối hợp

và vận động doanh nghiệp tặng trên 1300 suất quà cho đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với trị giá trên 150 triệu đồng.

Về công tác quốc phòng- an ninh: Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ quân sự địa phương năm 2016 đạt kết quả tốt, công tác tuyên truyền giáo dục, công tác xây dựng lực lượng sẵn sàng chiến đấu, công tác phối hợp với các lực lượng đảm bảo góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ ở các xã, thị trấn đúng luật, hiện có 1748 đồng chí, đạt tỷ lệ 1,11% so với dân số. Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện công tác tổng điều tra quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật trên địa bàn. Hoàn thành tuyển quân và giao nhận quân đợt 1 năm 2016 với 220/220 thanh niên, đảm bảo quân số và chất lượng. Tổ chức huấn luyện dân quân cho 29/29 xã, thị trấn với quân số tham gia 1350 đồng chí. Thực hành bắn đạn thật cho 15 trung đội dân quân cơ động bảo đảm an toàn tuyệt đối. Chính sách Hậu phương- Quân Đội, 6 tháng đầu năm 2016 đã chi trả cho 1323 đối tượng hưởng chế độ theo Quyết Định 62 của Thủ tướng chính phủ với tổng số tiền là 6.267.200.000 đồng. Thụ lý hồ sơ thương binh cho các đối tượng theo thông tư 28 và 202 của Bộ Quốc phòng và Bộ Lao động thương binh và xã hội được 28 đối tượng, tiếp tục thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội. Công tác an ninh trật tự và an toàn xã hội được tăng cường; tập trung chỉ đạo, tổ chức nhiều đợt cao điểm đấu tranh, tấn công, trấn áp, triệt phá các băng nhóm tội phạm có tổ chức, tội phạm ma túy, tệ nạn cờ bạc, số đề....Đã phát hiện 55 vụ vi phạm, trong đó gây thương tích dẫn đến chết người 01 vụ, cướp tài sản 01 vụ, ma túy 02 vụ, gây thương tích 11 vụ, hủy hoại tài sản 03 vụ, mai dâm 01 vụ, trộm cắp tài sản 19 vụ, cờ bạc số đề 14 vụ, tai nạn giao thông 02 vụ, ngoài ra còn diễn ra 15 vụ va chạm giao thông nhỏ, làm bị thương 24 người. Kết quả : khởi tố 44/55 vụ với 123 bị can, kết thúc điều tra chuyển viện kiểm sát đề nghị truy tố 45 vụ, 112 bị can; bắt và vận động 04 đối tượng truy nã, tạm giam 24, tạm giữ 94 đối tượng, đình chỉ điều tra 02 vụ, 02 đối tượng; di lý chuyển án 0 vụ, 01 bị can cho

công an huyện Thiệu Hóa thụ lý điều tra; tạm đình chỉ 06 vụ, 06 bị can; phục hồi điều tra 02 vụ, 04 bị can. Xử lý vi phạm hành chính 74 vụ, 102 đối tượng, xử phạt nộp kho bạc nhà nước 142.400.000 đồng.

Về công tác xây dựng chính quyền: Tăng cường công tác chỉ đạo chính quyền theo hướng hiệu quả, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Đã tiếp nhận 3653 hồ sơ, trong đó giải quyết 3517 hồ sơ theo yêu cầu của tổ chức và công dân, còn 136 hồ sơ đang trong thời gian giải quyết. Thường xuyên thẩm định rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, hương ước, quy ước. Đã thẩm định góp ý 04 quy ước của làng văn hóa xã, kiểm tra 102 văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND các xã, thị trấn; đề nghị sửa đổi 65 văn bản, bổ sung 42 văn bản, hủy bỏ 01 văn bản theo đúng quy định của pháp luật. Công tác tiếp dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Yên Định theo số liệu 6 tháng cuối năm 2016 đạt 1191 lượt người, tiếp nhận 401 đơn (gồm 365 đơn nhận trực tiếp và 36 đơn do huyện chuyển đến), đã giải quyết 387 đơn đạt 96,5%, số đơn còn lại đang xác minh giải quyết. Công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng 6 tháng cuối năm 2016 UBND huyện đã giao cho Thanh tra huyện phối hợp với các ngành chức năng thành lập 08 đoàn kiểm tra theo kế hoạch tại các xã, thị trấn và các trung tâm. Kết quả thanh tra đã xử lý về kinh tế 03 đơn vị, tổng số tiền sai phạm phải thu hồi về tài khoản chờ xử lý là 1.009.881.000 đồng.

Về công tác chỉ đạo điều hành của UBND, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: Hầu hết các đơn vị đã chủ động thực hiện cụ thể các nhiệm vụ, mục tiêu năm 2016 thành chương trình công tác, kế hoạch và biện pháp chỉ đạo điều hành có trọng tâm, trọng điểm và công tác phối hợp thực hiện có hiệu quả các lĩnh vực. Quan tâm giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, các vấn đề mở rộng ở đơn vị, địa phương. Thực hiện công khai, minh bạch và phát huy dân chủ trong huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới, thu chi ngân sách, giải phóng mặt bằng chính sách xã hội...

2.3. Đánh giá chung về tổ chức và hoạt động của uỷ ban nhân dân cấp xã ở huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

2.3.1. Những kết quả đạt được:

Theo báo cáo kế quả thực hiện nhiệm vụ năm 2016, mục tiêu nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu năm 2017 của Huyện uỷ huyện Yên Định số 183-BC/HU đánh giá bộ máy chính quyền cơ sở ở huyện Yên Định trong những năng qua đã thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý hành chính của mình đạt nhiều kết quả khả quan, thể hiện trên các mặt sau: An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, kinh tế xã hội phát triển, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho bà con nhân dân. dân chủ trong đời sống xã hội ở các xã trên địa bàn huyện từng bước được phát huy, thông qua việc thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Hàng năm, các chức danh Chủ tịch HĐND và Chủ tịch UBND ở các xã, thị trấn thực hiện việc kiểm điểm công khai trước cử tri, bà con nhân dân đã đóng góp nhiều ý kiến quan trọng giúp cho việc phát triển kinh tế- xã hội và an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được vững. UBND cấp xã từng bước được củng cố, đội ngũ cán bộ được trẻ hóa và nâng cao về trình độ chuyên môn, cũng như phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống. Công tác cải cách hành chính ở cấp xã có những chuyển biến tích cực; công tác tiếp dân hòa giải ở cơ sở được quan tâm thực hiện thường xuyên, kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

Qua đó chúng ta có thể thấy được sự nỗ lực phấn đấu của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, người trực tiếp thực hiện những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến đến với nhân dân, có những giải pháp, cách làm thiết thực, phù hợp với thực tế ở địa phương, đơn vị mình, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cấp trên giao cho.

2.3.2. Những hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, UBND các xã, thị trấn trên toàn huyện cũng có những hạn chế, yếu kém nhất định. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở một số địa phương về nông nghiệp còn chậm, xây dựng mô hình nhiều đơn vị, địa

phương chưa đạt. Tình trạng ô nhiễm môi trường trong sản xuất kinh doanh ở một số xã vẫn còn diễn ra khá phức tạp, khó xử lý. Tình trạng xe quá khổ, quá tải lưu thông gây tổn hại cho các tuyến đường của địa phương vẫn diễn ra khá phổ biến, đặc biệt là địa bàn các xã như Yên Lâm, Yên Tâm, Yên Trung, nơi có các doanh nghiệp khai thác đá hoạt động. Hoạt động nổ mìn, khai thác cát trái phép khá phức tạp vẫn diễn ra ở một số xã như Yên Trung, Yên Lâm. Việc giải quyết các vấn đề tồn đọng, các vấn đề nổi cộm trong các lĩnh vực còn chậm, điển hình như việc giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân tại thôn Cường Thịnh, xã Yên Hùng diễn ra rất lâu mà vẫn chưa được giải quyết dứt điểm. Một số địa phương giải quyết các kết luận thanh tra, đơn thư rất chậm, giải quyết cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho nhân dân ở một số địa phương thấp hơn mức bình quân toàn huyện cụ thể như ở các xã: Định Hưng, Định Tiến, Yên Trường, Yên Phong, Yên Lạc, Định Hải, Yên Thái. Ngoài ra việc giải quyết vi phạm bãi tập kết kinh doanh cát sỏi ở Định Công vẫn chưa được giải quyết, gây bức xúc trong nhân dân và xã hội. Tiến độ thực hiện một số đề án đầu tư chậm (dự án đầu tư xử lý rác thải Thị trấn Quán Lào, dự án Trường mầm non Quý Lộc.....). Tình trạng nợ đọng thuế, tiền thuê đất, tiền sử dụng đất vẫn còn cao; Quản lý ngân sách ở một số địa phương đơn vị còn vi phạm; Công nợ xây dựng cơ bản ở các xã, thị trấn còn cao, chưa xây dựng kế hoạch giải quyết. Chất lượng văn hóa còn hạn chế, nhất là vệ sinh môi trường, tỷ lệ sinh con thứ 3 ở một số địa phương vẫn còn gia tăng qua các năm. Một số địa phương tình trạng trộm cắp, đánh nhau, cờ bạc vẫn còn diễn ra khá phức tạp. Một số xã lĩnh vực trong chỉ đạo tập trung chưa cao, thiếu đồng bộ trong điều hành, chưa kiên quyết nên hiệu quả ở một số lĩnh vực, một số đơn vị còn hạn chế. Trách nhiệm của một số cán bộ trong thực thi công vụ ở một số xã chưa cao, giải quyết công việc chậm, còn để nhân dân phàn nàn, phản ánh, công tác chỉ đạo, điều hành ở một số đơn vị chưa tập trung, thiếu cụ thể. Đặc biệt, trách nhiệm, kỷ cương người đứng đầu ở một số địa phương chưa quyết liệt, công tác

tham mưu, phối hợp chậm, thiếu chủ động, hiệu quả thấp. Một số địa phương còn đùn đẩy trách nhiệm lên cấp trên như việc giải quyết đơn thư, vi phạm trong quản lý. Công tác thống kê, báo cáo một số địa phương, ngành chưa kịp thời, chất lượng còn hạn chế. Công tác nắm tình hình, phát hiện sử lý kịp thời tại cơ sở còn yếu kém, ví dụ như các xã Định Liên, Yên Hùng để sự việc xảy ra phức tạp, kéo dài. Một bộ phận cán bộ công chức trình độ còn hạn chế, chưa bắt kịp với nhu cầu công việc và xu thế của xã hội, thiếu tinh thần trách nhiệm trong giải quyết công việc, gây phiền hà cho nhân dân.

2.3.3 Nguyên nhân của những hạn chế:

Việc tổ chức và hoạt động của các cấp chính quyền không có sự phân biệt giữa các vùng lãnh thổ khác nhau, giữa nông thôn và thành thị, giữa đồng bằng và miền núi gây ra nhiều khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn, đặc biệt là đối với huyện Yên Định, một huyện có các xã miền núi và các xã ở đồng bằng có mức sống và điều kiện sinh hoạt khá cách biệt. Nền kinh tế thị trường được thực hiện ở Nhà nước ta, bên cạnh mặt tích cực cũng đồng thời chứa đựng cả mặt trái tác động tới đội ngũ cán bộ, công chức nói chung và UBND các xã, thị trấn nói riêng, gây thoái hóa về phẩm chất, đạo đức, lối sống, ý chí chiến đấu cho đảng viên và đội ngũ công nhân viên chức ở các địa phương. Do điều kiện hoàn cảnh lịch sử, đại đa số cán bộ, công chức UBND cấp xã, thị trấn ở huyện Yên Định được tuyển dụng, bổ nhiệm qua hoạt động phong trào nhiệt tình, hăng hái chứ chưa được đào tạo cơ bản. Đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã do dân bầu còn mang tính hình thức, chưa thực sự khách quan. Chính sách xây dựng nông thôn mới do trung ương, tỉnh ban hành nhưng nguồn cân đối chưa đáp ứng nhu cầu gây ảnh hưởng đến công nợ các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Yên Định, mặt khác do điều tiết tiền sử dụng đất đối với các xã đăng ký hoàn thành nông thôn mới vào năm 2015-2016 ban hành nên ảnh hưởng nguồn cân đối cấp huyện gây thiếu nguồn giải quyết chính sách của HĐND huyện dẫn tới công nợ các xã, thị trấn cũng bị ảnh hưởng. Một bộ phận cán bộ,

công chức UBND cấp xã ý thức tự giác, tu dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ, phẩm chất, năng lực, chuyên môn nghiệp vụ chưa cao. Đây vừa là hạn chế, khuyết điểm về chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức UBND cấp xã của huyện Yên Định, vừa là nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, khuyết điểm của việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ này ở huyện Yên Định. Tình trạng ngại khó, ngại khổ trong đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã diễn ra không phải là hiếm, một số cán bộ còn thiếu ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ, phẩm chất, năng lực, rèn luyện phương pháp và tác phong công tác theo cương vị, chức trách của mình. Một số có thể khẳng định là thiếu năng lực, chưa tương xứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Hạn chế trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức. Việc quán triệt ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở các cấp chưa đạt yêu cầu. Công tác nghiên cứu, dự báo nhu cầu đào tạo cán bộ còn bất cập, thiếu tầm nhìn chiến lược. Hình thức, nội dung đào tạo, bồi dưỡng chậm đổi mới, thời gian học tập còn dài, nặng về trang bị bài học lý luận, thiếu thực tiễn, chưa chú trọng cập nhật kiến thức mới, khả năng thực hành, xử lý tình huống. Đội ngũ cán bộ, công chức ở các xã, thị trấn của huyện chủ yếu là tốt nghiệp trung học phổ thông của hệ phổ cập nên chất lượng chưa cao, sau đó lại nâng cao trình độ qua các lớp tại chức nên trình độ còn hạn chế. Công tác quy hoạch cán bộ cấp xã chưa được thực hiện tốt, trên cơ sở Nghị quyết, hướng dẫn của trung ương về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý, các cấp ủy Đảng đã cụ thể hóa thành Quyết Định, chương trình hành động của địa phương, đơn vị mình để lãnh đạo, tổ chức thực hiện, góp phần từng bước khắc phục sự hụt hẫng, bị động trong công tác cán bộ. Quy hoạch cán bộ gắn với nhiệm vụ chính trị, lấy quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên. Xây dựng quy hoạch cấp ủy làm cơ sở quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể. Mặt yếu kém trong công tác quy hoạch cán bộ là thực hiện chưa đồng đều, còn phổ biến tình trạng khép kín trong từng địa phương, chưa

gắn kết giữa quy hoạch cấp dưới với quy hoạch của cấp trên. Phần lớn chưa đảm bảo được cơ cấu 3 độ tuổi trong quy hoạch cán bộ, việc quy hoạch cán bộ còn nhiều lúng túng, chất lượng quy hoạch cán bộ chưa đồng đều, chưa đồng bộ. Một số nơi, trình độ của cán bộ đưa vào quy hoạch không cao, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ chưa đạt yêu cầu, còn thấp so với quy định. Quy hoạch cán bộ của một số xã, thị trấn của huyện còn chung chung, hình thức, thiếu tính khả thi, chưa gắn với lĩnh vực công tác, độ tuổi để chuẩn bị đội ngũ cán bộ kế cận đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cán bộ.

Việc thực hiện quy định về phân cấp quản lý cán bộ và quy chế bổ nhiệm cán bộ đã được huyện làm tương đối nghiêm túc, công khai, minh bạch, từng bước khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, thiếu khách quan khi xem xét, quyết định công tác cán bộ. Tuy nhiên việc quản lý, bố trí sử dụng cán bộ vẫn còn bộc lộ nhiều bất cập. Nhiều nơi bố trí, sử dụng cán bộ chưa thực hiện theo quy hoạch, một số trường hợp bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chưa đúng người, đúng việc, còn có biểu hiện cục bộ, nặng nề về thứ tự, thâm niên, gò ép về cơ cấu, chưa đảm bảo chất lượng. Công tác đánh giá cán bộ nói chung của các xã, thị trấn vẫn còn hình thức, chưa phản ứng đúng thực tế chất lượng cán bộ, chưa lấy hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu trong đánh giá cán bộ, còn cảm tính hình thức, thiếu tinh thần xây dựng trong đánh giá cán bộ. Một số nơi chưa phân định rõ trách nhiệm giữa tập thể và cá nhân trong đánh giá bổ nhiệm cán bộ, thiếu nhất quán khi giải quyết mối quan hệ giữa tiêu chuẩn và cơ cấu trong bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử, có khi quá phụ thuộc vào ý kiến chủ quan của người đứng đầu, nhưng có khi lại chủ yếu dựa vào phiếu tín nhiệm, coi phiếu tín nhiệm như phiếu bầu. Ở các xã, thị trấn tình trạng cục bộ địa phương còn rất nặng nề, số phiếu tín nhiệm còn phụ thuộc vào độ lớn của dòng họ. Một số nơi còn thiếu nguồn cán bộ nên trong quá trình sắp xếp, bố trí bổ nhiệm cán bộ còn gặp nhiều khó khăn.

Kết luận chương 2

Để có một cái nhìn chi tiết và cụ thể hơn về tổ chức và hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã, tác giả đã nghiên cứu, phân tích về thực trạng tổ chức và hoạt động của 27 xã và 2 thị trấn trên địa bàn huyện Yên Định một cách chi tiết và cụ thể, bằng nhiều phương pháp nghiên cứu như: Phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp, phương pháp thống kê, phương pháp khảo sát thực tiễn.... Các phương pháp nói trên được sử dụng để hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về tổ chức và hoạt động của UBND cấp xã; Tập hợp đánh giá số liệu về tổ chức và hoạt động của UBND cấp xã tại huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, giúp chúng ta có một cái nhìn tổng quan về các vấn đề như: Các yếu tố tác động đến tổ chức và hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã tại huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, thực tiễn tổ chức và hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã ở huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Từ đó đưa ra những đánh giá chung về tổ chức và hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã ở huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, nêu lên những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém để từ đó có những giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém và nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã hiện nay.

Chương 3

NHU CẦU, QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

3.1. Nhu cầu hoàn thiện tổ chức và nâng cao năng lực hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã

3.1.1. Đáp ứng nhu cầu của quá trình xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và phát huy dân chủ cơ sở ở nước ta hiện nay

Chúng ta đang tập trung đẩy mạnh xây dựng nhà nước pháp quyền, một Nhà nước của Nhân dân và vì Nhân dân, một nhà nước thể hiện tính dân chủ rộng rãi, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Sự nghiệp đổi mới và hoàn thiện bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tất yếu phải đổi mới tổ chức, tăng cường hiệu quả hoạt động của UBND.

Sự nghiệp đổi mới và hoàn thiện bộ máy Nhà nước nói chung và UBND nói riêng là cả một quá trình nghiên cứu, tìm tòi nhằm xây dựng được một bộ máy gọn nhẹ, hoạt động có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu quản lý đất nước. Chính vì vậy yêu cầu đặt ra là phải đổi mới nâng cao chất lượng của UBND các cấp nói chung, UBND cấp xã ở huyện Yên Định nói riêng; Phát huy quyền chủ động của UBND trong việc quyết định những vấn đề mang tính địa phương, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của dân cư trên địa bàn.

3.1.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động của cấp chính quyền cơ sở

Sự biến đổi, phát triển của KT-XH ở địa phương đòi hỏi đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương. Vì chủ thể phải được tổ chức phù hợp với khách thể quản lý, nên khách thể biến đổi dẫn đến sự biến đổi tương ứng của chủ thể. Điều này là hiển nhiên qua lợi ích xã hội, đặc biệt qua thực tiễn các cuộc đổi mới. cải cách. Ngay đối với một quốc gia, cách tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước trong lịch sử và hiện tại cũng không giống nhau, vì sự vật,

hiện tượng luôn phát triển, biến đổi, đặc biệt hiện tượng đó là xã hội. Trong quá trình phát triển, vận động, các quá trình của đời sống xã hội bao giờ cũng năng động hơn các mô hình tổ chức, quản lý. Đó cũng là lý do tại sao đời sống KT-XH phát triển đi trước, rồi mới kéo theo sự ra đời của chính sách, pháp luật điều chỉnh chúng. Luận điểm này cũng tương tự như quan niệm về vai trò của cơ sở hạ tầng đối với kiến trúc thượng tầng. Nếu cơ sở hạ tầng, các quá trình khách quan đã biến đổi, tất yếu sẽ cản trở sự phát triển của xã hội. Hiện nay đất nước ta đang bước trên giai đoạn xây dựng, hoàn thiện kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, nên nhà nước cũng phải biến đổi theo, đó là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, theo đó là các chính sách, pháp luật cũng phải đổi mới phù hợp. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đòi hỏi không chỉ đổi mới về nội dung quản lý mà cả mô hình tổ chức chính quyền, trong đó có chính quyền địa phương.

Bộ máy nhà nước cần sự ổn định để bảo đảm quản lý nhà nước không bị xáo trộn, gián đoạn. Một bộ máy vững chắc cần phải thích hợp với mọi biến động. Nếu sự vững chắc chuyển thành khô cứng, cản trở sự biến đổi, thì tất yếu sẽ có đấu tranh, vì vậy cần phải bằng mọi cách dốc toàn lực để làm cho bộ máy phục tùng chính trị. Chính trị của chúng ta là nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước xã hội chủ nghĩa, đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững, phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn. Để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị đó, bộ máy chính quyền đang cần cuộc cách mạng mạnh mẽ cho phù hợp với các điều kiện khách quan đã thay đổi, trong đó cải cách tổ chức chính quyền địa phương có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

Để cải cách tổ chức chính quyền địa phương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, cần thiết phải đổi mới tổ chức và hoạt động của UBND nói chung và UBND cấp xã nói riêng.

3.1.3. Tăng cường công tác giám sát, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn cơ sở

Ở nước ta hiện nay, tình trạng tham nhũng lãng phí diễn ra khá phức tạp, ngày càng tinh vi, đang là một thách thức lớn cản trở công cuộc xây dựng, phát triển đất nước. Nhận thức rõ ràng tác hại của tham nhũng đối với sự phát triển của đất nước, Đảng ta luôn xác định cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng là vấn đề cấp bách và thường xuyên. Đối với các xã, thị trấn ở huyện Yên Định những năm qua, cả hệ thống chính trị nói chung và UBND cấp xã nói riêng đã thực hiện nhiều chủ trương, đề ra nhiều giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí và đã thu được một số kết quả nhất định góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ KT- XH trên địa bàn, đặc biệt UBND cấp xã ở huyện Yên Định cũng đã ban hành nhiều Quyết định quan trọng để thực hiện các chủ trương, biện pháp, chính sách về công tác phòng chống tham nhũng trên địa bàn các xã, thị trấn ở huyện Yên Định.

Để thực hiện tốt cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới, với vai trò là cơ quan thi hành các chủ trương, biện pháp, chính sách trên địa bàn, hơn ai hết UBND cấp xã ở huyện Yên Định cần phải đổi mới các hình thức hoạt động, đổi mới phương thức và tăng cường hoạt động quản lý, điều hành, góp phần cùng hệ thống chính trị thực hiện có hiệu quả phong trào phòng và chống tham nhũng, lãng phí.

3.1.4. Khắc phục những hạn chế, yếu kém trong tổ chức và hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã.

Theo điều 2 luật tổ chức HĐND và UBND có nêu: Ủy ban nhân dân do Hội đồng nhân dân bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan nhà nước cấp trên.

UBND chịu trách nhiệm chấp hành Hiến pháp, luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp nhằm

bảo đảm thực hiện chủ trương, biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và thực hiện các chính sách khác trên địa bàn. UBND thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương, góp phần bảo đảm sự chỉ đạo, quản lý thống nhất trong bộ máy hành chính nhà nước từ trung ương tới cơ sở.

Sau khi Luật tổ chức chính quyền địa phương được ban hành ngày 19/06/2015 và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2016, theo điều 35, quy định chi tiết về nhiệm vụ quyền hạn của UBND xã và điều 36, quy định chi tiết về nhiệm vụ và quyền hạn của chủ tịch UBND xã chúng ta nhận thấy vai trò vô cùng quan trọng và trách nhiệm nặng nề của UBND xã đối với mọi hoạt động của đời sống xã hội.

Trong những năm qua, UBND cấp xã ở huyện Yên Định đã từng bước đổi mới về phương thức hoạt động, thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, góp phần phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn. Mặc dù vậy, so với yêu cầu của tình hình thực tiễn, chất lượng hoạt động của UBND cấp xã vẫn chưa thực sự đạt được như mong muốn của nhân dân. Nhiều thủ tục vẫn mang tính hình thức, chưa thực sự linh hoạt, sang tạo trong khi thực thi công vụ. Tình trạng yêu sách, hách dịch, cửa quyền của một số cán bộ công chức ở một số đơn vị vẫn còn bị nhân dân phản ánh khá nhiều. Tất cả những vấn đề trên đòi hỏi UBND cấp xã ở huyện yên định phải có những đổi mới để khắc phục những hạn chế, yếu kém trong tổ chức và hoạt động của mình.

3.2. Quan điểm về hoàn thiện tổ chức và nâng cao năng lực hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã hiện nay

3.2.1. Đổi mới tổ chức và hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã trên cơ sở nhận thức đúng về vai trò của ủy ban nhân dân cấp xã

UBND Cấp xã là cấp cơ sở, cấp thấp nhất trong cơ cấu chính quyền của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, nhưng lại là cấp chính quyền gần dân nhất nên có vai trò quan trọng. Chính quyền cấp xã chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan Nhà nước cấp trên, quản lý địa phương theo Hiến

pháp, luật, các văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên; bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Trung ương, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa và chống các biểu hiện tiêu cực trong cơ quan, cán bộ, viên chức Nhà nước và trong bộ máy chính quyền địa phương (quan liêu, vô trách nhiệm, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí...); xây dựng và phát triển địa phương về mọi mặt nhằm phục vụ lợi ích thiết thực của nhân dân. UBND xã thực hiện hoạt động quản lý hành chính nhà nước ở địa phương trên các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, giáo dục, xã hội, đời sống, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, thực hiện chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo, thi hành pháp luật.

Trong lĩnh vực kinh tế, UBND xã, thị trấn có vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua để trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch đó; Lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp mình; dự toán điều chỉnh ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết và lập quyết toán ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định và báo cáo Ủy ban nhân dân, cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp; Tổ chức thực hiện ngân sách địa phương, phối hợp với các cơ quan nhà nước cấp trên trong việc quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn xã, thị trấn và báo cáo về ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; Quản lý và sử dụng hợp lý, có hiệu quả quỹ đất được để lại phục vụ các nhu cầu công ích ở địa phương; xây dựng và quản lý các công trình công cộng, đường giao thông, trụ sở, trường học, trạm y tế, công trình điện, nước theo quy định của pháp luật; Huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng của xã, thị trấn trên nguyên tắc dân chủ, tự nguyện. Việc quản lý các khoản đóng

góp này phải công khai, có kiểm tra, kiểm soát và bảo đảm sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ theo quy định của pháp luật.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thủy lợi và tiểu thủ công nghiệp, UBND xã, thị trấn có vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: Tổ chức và hướng dẫn việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến khích phát triển và ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ để phát triển sản xuất và hướng dẫn nông dân chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cây trồng, vật nuôi trong sản xuất theo quy hoạch, kế hoạch chung và phòng trừ các bệnh dịch đối với cây trồng và vật nuôi; Tổ chức việc xây dựng các công trình thủy lợi nhỏ; thực hiện việc tu bổ, bảo vệ đê điều, bảo vệ rừng; phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, bão lụt; ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ đê điều, bảo vệ rừng tại địa phương; Quản lý, kiểm tra, bảo vệ việc sử dụng nguồn nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật; Tổ chức, hướng dẫn việc khai thác và phát triển các ngành, nghề truyền thống ở địa phương và tổ chức ứng dụng tiến bộ về khoa học, công nghệ để phát triển các ngành, nghề mới.

Trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải, UBND xã, thị trấn có vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: Tổ chức thực hiện việc xây dựng, tu sửa đường giao thông trong xã theo phân cấp; Quản lý việc xây dựng, cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ ở điểm dân cư nông thôn theo quy định của pháp luật, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về xây dựng và xử lý vi phạm pháp luật theo thẩm quyền do pháp luật quy định; Tổ chức việc bảo vệ, kiểm tra, xử lý các hành vi xâm phạm đường giao thông và các công trình cơ sở hạ tầng khác ở địa phương theo quy định của pháp luật; Huy động sự đóng góp tự nguyện của nhân dân để xây dựng đường giao thông, cầu, cống trong xã theo quy định của pháp luật.

Trong lĩnh vực giáo dục, y tế, xã hội, văn hoá và thể dục thể thao, UBND xã, thị trấn có vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: Thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục ở địa phương; phối hợp với trường học huy động trẻ em vào lớp một đúng độ tuổi; tổ chức thực hiện các lớp bổ túc văn hoá, thực hiện xóa

mù chữ cho những người trong độ tuổi; Tổ chức xây dựng và quản lý, kiểm tra hoạt động của nhà trẻ, lớp mẫu giáo, trường mầm non ở địa phương; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp trên quản lý trường tiểu học, trường trung học cơ sở trên địa bàn; Tổ chức thực hiện các chương trình y tế cơ sở, dân số, kế hoạch hoá gia đình được giao; vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh; phòng, chống các dịch bệnh; Xây dựng phong trào và tổ chức các hoạt động văn hoá, thể dục thể thao; tổ chức các lễ hội cổ truyền, bảo vệ và phát huy giá trị của các di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh ở địa phương theo quy định của pháp luật; Thực hiện chính sách, chế độ đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, những người và gia đình có công với nước theo quy định của pháp luật; Tổ chức các hoạt động từ thiện, nhân đạo; vận động nhân dân giúp đỡ các gia đình khó khăn, người già cô đơn, người tàn tật, trẻ mồ côi không nơi nương tựa; tổ chức các hình thức nuôi dưỡng, chăm sóc các đối tượng chính sách ở địa phương theo quy định của pháp luật; Quản lý, bảo vệ, tu bổ nghĩa trang liệt sĩ; quy hoạch, quản lý nghĩa địa ở địa phương.

Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và thi hành pháp luật ở địa phương, UBND xã, thị trấn có vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: Tổ chức tuyên truyền, giáo dục xây dựng quốc phòng toàn dân, xây dựng làng xã chiến đấu trong khu vực phòng thủ địa phương; Thực hiện công tác nghĩa vụ quân sự và tuyển quân theo kế hoạch; đăng ký, quản lý quân nhân dự bị động viên; tổ chức thực hiện việc xây dựng, huấn luyện, sử dụng lực lượng dân quân tự vệ ở địa phương; Thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc vững mạnh; thực hiện biện pháp phòng ngừa và chống tội phạm, các tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác ở địa phương; Quản lý hộ khẩu; tổ chức việc đăng ký tạm trú, quản lý việc đi lại của người nước ngoài ở địa phương.

Trong việc thực hiện chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo, UBND xã, thị trấn có nhiệm vụ tổ chức, hướng dẫn và bảo đảm thực hiện chính sách dân

tộc, chính sách tôn giáo; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân ở địa phương theo quy định của pháp luật.

Trong việc thi hành pháp luật, UBND xã, thị trấn có vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật; giải quyết các vi phạm pháp luật và tranh chấp nhỏ trong nhân dân theo quy định của pháp luật; Tổ chức tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân theo thẩm quyền; Tổ chức thực hiện hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc thi hành án theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các quyết định về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Để UBND xã, thị trấn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình thì cần nhận thức đúng vai trò của UBND cấp xã để từ đó có sự đổi mới tổ chức và hoạt động đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

3.2.2. Đổi mới tổ chức và hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã

Đổi mới tổ chức và hoạt động của UBND cấp xã phải gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Xây dựng UBND xã thành một cơ quan phối hợp hành động đa chức năng, nhiều tác dụng, vừa là cơ quan quyết nghị những vấn đề thuộc đơn vị xã, đồng thời là cơ quan chấp hành của các cơ quan nhà nước cấp trên và cũng như là cơ quan hành chính nhà nước điều hành các công việc trên phạm vi địa phương mình; hay vai trò của cơ quan này như một cơ quan tư pháp để giải quyết những tranh chấp dân sự, những việc liên quan đến hôn nhân và gia đình; khám phá và giải quyết những vi phạm pháp luật nhỏ mà tính chất nguy hiểm ở mức độ thấp...

Thực tế đó đòi hỏi bộ máy quản lý nhà nước ở mỗi nơi cần có những tính chất đặc thù nhất định. Những tình huống khác nhau trong quản lý phát triển xã hội của chính quyền xã đòi hỏi phải làm rõ tính nguyên tắc của quy định pháp luật về tổ chức và hoạt động của bộ máy chính quyền xã; đồng thời phải làm rõ

nhệm vụ, quyền hạn của chính quyền xã để các cơ quan chính quyền xã có thể tự giải quyết được các công việc liên quan đến đời sống hàng ngày của người dân. Thông qua đó cũng khắc phục hiện tượng quan liêu, ô m đòm, bao biện của chính quyền cấp trên đối với xã, tạo ra sự thi đũa giữa các xã trong khuôn khổ pháp luật, đòng thời giảm bớt hiện tượng ách tắc trong quá trình giải quyết công việc nhà nước từ cấp địa phương đến cấp cơ sở.

UBND cấp xã là cấp cơ sở, có tầm quan trọng đặc biệt, là nơi tiếp nhận và trực tiếp truyền đạt, hướng dẫn triển khai, tổ chức thực hiện đến từng người dân mọi chủ trương, đườg lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đòng thời là nơi kiểm nghiệm tính đúng đắn của những chủ trương, đườg lối, chính sách đó.

Xét theo quan hệ quyền lực, quyền hạn, chức trách của tổ chức nhà nước, UBND cấp xã là thấp nhất, nhỏ nhất. Chính quyền cấp xã cũng như hệ thống chính trị cấp xã đương nhiên chịu sự chỉ đạo, kiểm soát của cấp trên, từ huyện, tỉnh tới Trung ương. Cái nhỏ nhất, thấp nhất đó còn đợc minh chứng bởi quy mô diện tích, địa giới hành chính và số lượng dân cư mà xã quản lý.

Năng lực và hiệu quả hoạt đợng của chính quyền xã tác đợng trực tiếp đến việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm cho khối đại đòan kết toàn dân đợc thiết lập ngay từ cơ sở.

3.2.3. Đổi mới tổ chức và hoạt đợng của ủy ban nhân dân cấp xã phải đòng bộ với cải cách tổ chức và hoạt đợng của hệ thống chính trị ở cấp xã

Sự hình thành và phát triển thể chế Nhà nước của dân, do dân, vì dân ở nước ta là một quá trình liên tục trong tính hậu thuẫn rất lớn của khối đại đòan kết toàn dân. Sức mạnh Nhà nước chỉ có thể có đợc dựa trên sức mạnh nhân dân. Điều này cũng khẳng định thêm một luận điềm của Lênin về xây dựng chính quyền: “Chỉ có một chính quyền dựa một cách công nhiên và dứt khoát vào đa số nhân dân mới có thể vững chắc đợc” . Ngày nay công cuộc đổi mới đàng đặt ra những vấn đề cấp bách trong việc nâng cao sức mạnh của Nhà nước

về cả thể chế, quan hệ lẫn hoạt động. Có thể tóm gọn lại ở một số định hướng cơ bản sau: Nhà nước phải thực hiện tốt hơn nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh quá trình dân chủ hoá mọi mặt của đời sống xã hội; đồng thời Nhà nước phải thực sự quản lý nền kinh tế, xã hội bằng pháp luật. Đề cao dân chủ gắn liền với pháp luật là vấn đề nổi bật trong hoạt động quản lý của Nhà nước, đổi mới chế độ quản lý, xoá bỏ cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong hoạt động quản lý Nhà nước, gắn với đổi mới phong cách làm việc của Nhà nước, bộ máy Nhà nước phải khắc phục cho được những khuyết điểm để có đủ năng lực thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu: thể chế hoá đường lối của Đảng và cơ chế quản lý mới thành pháp luật và chính sách cụ thể, xây dựng chiến lược kinh tế-xã hội và cụ thể hoá những kế hoạch; điều hành, quản lý xã hội bằng pháp luật, chính sách, giữ vững pháp luật, kỷ cương, xây dựng bộ máy gọn nhẹ, trong sạch, vững mạnh. Nhà nước ta kiên trì thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình, hữu nghị, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế; chuyển mạnh hoạt động ngoại giao từ quan hệ chính trị là chủ yếu sang quan hệ chính trị - kinh tế, mở rộng quan hệ kinh tế, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Tăng cường khả năng quốc phòng và an ninh của đất nước trên cơ sở sử dụng sức mạnh tổng hợp của mọi lực lượng và mọi phương tiện cần thiết; nâng cao cảnh giác, đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hoà bình” và hành động phá hoại của kẻ thù. Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể quần chúng, phát huy sức mạnh của nhân dân trong tham gia xây dựng, củng cố tăng cường sức mạnh Nhà nước.

Hệ thống chính trị chỉ phát huy tác dụng khi sự vận hành các yếu tố của nó phù hợp với những quy luật khách quan. Từ khi thực hiện đường lối của Đảng đến nay, hệ thống chính trị ở nước ta nói chung và cấp xã nói riêng đã có những đổi mới đáng kể: Đảng đã được củng cố cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức; vai trò lãnh đạo của Đảng trong xã hội ngày càng tăng; Nhà nước tiếp tục được xây dựng và hoàn thiện theo hướng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, của dân,

do dân và vì dân; Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể nhân dân từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, đem lại hiệu quả thiết thực; Quyền làm chủ của nhân dân trên các lĩnh vực chính trị, KT- XH, tư tưởng ngày càng được phát huy. UBND cấp xã là một bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị, do vậy việc đổi mới tổ chức và hoạt động của UBND phải kết hợp chặt chẽ và đồng bộ với đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị nhưng cũng phải tự chỉnh đốn và đổi mới, nhất là phải đổi mới phương thức lãnh đạo để nâng cao năng lực cầm quyền, đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện phân công, phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu; tập trung chỉ đạo giải quyết tận gốc những vụ việc phức tạp, đưa tình hình đi vào ổn định, tạo niềm tin trong nhân dân. Chú trọng kiểm tra, giám sát những người lãnh đạo UBND trong việc thực hiện trách nhiệm, nhiệm vụ được giao.

Các cơ quan trong bộ máy nhà nước cần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, xây dựng bộ máy trong sạch, vững mạnh. UBMTTQ và các đoàn thể có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, chăm lo lợi ích của đoàn viên, hội viên, thực hiện dân chủ và xây dựng xã hội lành mạnh; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; giáo dục lí tưởng và đạo đức cách mạng, quyền và nghĩa vụ công dân, thắt chặt mối liên hệ giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước. Trong điều kiện mới, UBMTTQ và các đoàn thể cần tăng cường tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, khắc phục tình trạng hành chính hóa, nắm chắc tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên và nhân dân; vận động các tầng lớp nhân dân phát huy sức sáng tạo và mọi tiềm năng trong việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật và chính sách của Nhà nước; thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân.

3.3. Giải pháp hoàn thiện tổ chức và nâng cao năng lực hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã

3.3.1. Thực hiện cải cách tổ chức bộ máy của ủy ban nhân dân cấp xã

Trong cơ cấu tổ chức bộ máy của UBND cấp xã chỉ nên quy định những vấn đề chung mang tính nguyên tắc, những vấn đề khung để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong việc thực hiện quyền lực của nhà nước.

Còn những vấn đề cụ thể, chi tiết nên để cho từng địa phương tự quy định nhưng phải đúng luật, bởi mỗi địa phương có những đặc thù riêng về địa lý, dân cư và có sự phát triển khác nhau trên các phương diện khác nhau (giữa thành thị và nông thôn, giữa đồng bằng với miền núi,...), nên UBND cấp xã ở thành thị phải được tổ chức khác ở nông thôn, ở vùng đồng bằng phải được tổ chức khác ở miền núi. Chẳng hạn như những vùng ở nông thôn, UBND có cán bộ chuyên trách về nông nghiệp còn ở những vùng mà cư dân chủ yếu làm nghề bằng việc đánh bắt thủy hải sản thì nên có cán bộ chuyên trách về ngư nghiệp.

Về trật tự hình thành các chức danh trong tổ chức bộ máy của UBND cấp xã: Để đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân một cách có hiệu quả nhất đồng thời phát huy vai trò của Hội đồng nhân dân trong điều kiện hiện nay nên thực hiện phương án Hội đồng nhân dân cấp xã bầu ra UBND cấp xã nhưng riêng chức danh Chủ tịch UBND cấp xã nên để nhân dân trong xã trực tiếp bầu ra, Chủ tịch UBND cấp trên trực tiếp quyết định phê chuẩn. Việc này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng bởi khi được nhân dân trực tiếp bầu giữ cương vị Chủ tịch UBND cấp xã tức là đã có uy tín và lòng tin của nhân dân. Do vậy việc áp dụng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước vào xã, phường, thị trấn sẽ có nhiều thuận lợi hơn, sự chấp hành của nhân dân sẽ triệt để hơn. Mặt khác chủ tịch UBND cấp xã cũng sẽ làm việc tận tụy hơn, có trách nhiệm cao hơn trong hoạt động quản lý điều hành của mình.

Đối với các thành viên của UBND, phải có sự phân công, phân nhiệm công tác rõ ràng. Điều này đảm bảo cho các chủ thể có điều kiện chủ động, sáng tạo trong

khuôn khổ những nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định, tránh bị ràng buộc, cản trở lẫn nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Luật Tổ chức chính quyền địa phương được ban hành ngày 19/06/2015 và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2016 đã có những quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của UBND xã, cũng như nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND xã. Tuy nhiên cần ban hành quy chế hoạt động của UBND cấp xã, để cụ thể hóa nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp xã nhằm thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ thủ trưởng trong các cơ quan hành chính. Chủ tịch UBND cấp xã là người đứng đầu UBND cấp xã. Cần phải quy định rõ trong luật về thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch UBND và tập thể UBND theo hướng phân định rõ những loại việc bắt buộc phải thảo luận và biểu quyết của Ủy ban nhân dân, những loại việc thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND.

Việc chuyên môn hóa hoạt động quản lý nhà nước đối với các thành viên của UBND cấp xã đảm bảo cho hoạt động quản lý Nhà nước của UBND đi vào nề nếp, đảm bảo tính ổn định, thống nhất, có hiệu quả và tuân theo pháp luật. Điều này sẽ khắc phục được tình trạng bất cập hiện nay là sau mỗi lần bầu UBND khóa mới, những thành viên của UBND mới được bầu và được phân công các lĩnh vực công tác lại phải mất thời gian và công sức làm quen với công việc hành chính, với các quy định của pháp luật trong cương vị mới, gây xáo trộn trật tự quản lý hành chính ở những lĩnh vực đó.

Trong các hình thức hoạt động của UBND thì phiên họp là hình thức chủ yếu và quan trọng nhất. Vì thế, nâng cao chất lượng của phiên họp UBND là một trong những điều kiện tiên quyết đến hiệu quả hoạt động của UBND cấp xã. Bởi tại phiên họp của UBND tập trung đầy đủ các thành viên của UBND, nó thể hiện sự đóng góp trí tuệ tập thể đối với các chương trình làm việc của UBND, với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách, quyết toán ngân sách và với những vấn đề quan trọng khác của xã, phường, thị trấn. Vì vậy

mà cần phải có tiêu chuẩn hóa các thành viên của UBND bằng một văn bản pháp luật, trong đó quy định rõ tiêu chuẩn về chính trị, đạo đức, năng lực nghiệp vụ chuyên môn, đồng thời có kế hoạch bồi dưỡng các kiến thức về pháp luật, kiến thức quản lý nhà nước, quản lý kinh tế cho các thành viên UBND cấp xã.

Ở mỗi lĩnh vực hoạt động của UBND cấp xã đều có các công chức chuyên môn đảm nhiệm. Trách nhiệm của UBND là khâu mối các cán bộ công chức với nhau và với các tổ chức, đoàn thể trong hệ thống chính trị để hoàn thành nhiệm vụ. Vì vậy mà không cần thiết phải thành lập các Ban chỉ đạo, các ban của UBND, bởi như vậy sẽ không phân định rõ được trách nhiệm cá nhân với trách nhiệm của tập thể. Yêu cầu của thể chế người đứng đầu là phải xác định rõ trách nhiệm cá nhân thì bộ máy mới thực sự phát huy hiệu quả.

Cần mạnh dạn có phương án quản lý đội ngũ công chức chuyên môn theo ngành, có sự điều động, luân chuyển cán bộ, công chức giữa các xã, phường, thị trấn hoặc từ xã lên huyện và ngược lại, nhằm tránh tình trạng cục bộ địa phương, chia bè phái móc nối để tham nhũng.

3.3.2. Phát triển kỹ năng tổ chức thực hiện quyết định quản lý cho đội ngũ cán bộ, công chức ủy ban nhân dân cấp xã

Tổ chức thực hiện quyết định quản lý là một loại hoạt động đặc biệt trong hoạt động thực thi công vụ, bởi đối tượng tác động chủ yếu là các mối quan hệ của con người. Kỹ năng tổ chức thực hiện quyết định quản lý của cán bộ, công chức nói chung được hiểu là sự vận dụng tri thức về phương thức tổ chức thực hiện quyết định quản lý phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể nhằm thực hiện có kết quả các mục tiêu đặt ra của quyết định quản lý. Để tổ chức thực hiện tốt các quyết định quản lý, cán bộ, công chức UBND xã phải nắm vững những kỹ năng chính, cấu thành kỹ năng tổ chức thực hiện quyết định quản lý. Lập kế hoạch tổ chức thực hiện quyết định quản lý là công việc cơ bản nhất, có vai trò hết sức quan trọng, là cơ sở định hướng cho hoạt động ở các giai đoạn sau. Do đó, cán bộ, công chức UBND cấp xã phải nắm vững những kỹ năng sau đây:

Thứ nhất, xác định chính xác bản chất của quyết định quản lý và mối quan hệ với các chính sách khác của nhà nước đang triển khai thực hiện tại địa phương mình. Đội ngũ cán bộ, công chức UBND cấp xã phải có năng lực phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, để xác định chính xác bản chất của quyết định quản lý mà mình cần phải tổ chức thực hiện, đồng thời thấy được mối quan hệ chặt chẽ của nó với những chính sách khác của nhà nước đang triển khai thực hiện ở địa phương. Nếu không phát hiện được bản chất và các mối quan hệ của quyết định quản lý cần tổ chức thực hiện tại địa phương sẽ dẫn đến những sai lầm khi lập kế hoạch và trong thực thi công vụ nói chung.

Thứ hai, xác định chính xác mục tiêu tổng thể và các mục tiêu bộ phận cần đạt được tại địa phương trong quá trình triển khai hoạt động tổ chức thực hiện quyết định quản lý. Việc xác định chính xác mục tiêu tổng thể và mục tiêu bộ phận, tức là mục tiêu đó phù hợp với điều kiện thực tế, khả thi và sử dụng hiệu quả nguồn lực hiện có để thỏa mãn tốt nhất như cầu của đối tượng chịu tác động bởi quyết định quản lý, điều đó sẽ tạo cho đối tượng chịu tác động sẽ tích cực hoạt động nhằm thực hiện mục tiêu. Nếu việc xác định mục tiêu không chính xác, thiếu rõ ràng sẽ dẫn đến những sai lầm trong việc sử dụng các nguồn lực, làm tăng thêm chi phí do phải khắc phục hậu quả sai lầm của việc thực hiện không đúng mục tiêu đề ra.

Thứ ba, xác định chính xác nội dung, địa bàn, thời gian và những phương thức, biện pháp tác động thích hợp nhằm hiện thực hóa mục tiêu đã xác định. Trên cơ sở mục tiêu đã được xác định, cán bộ, công chức UBND xã phải phân tích mối quan hệ giữa mục tiêu với nguồn lực (nhân lực, tài lực và vật lực,...) có thể huy động được tại địa phương và từ các nguồn khác phục vụ cho việc hiện thực hóa, từ đó định hình các công việc cần phải thực hiện trong một thời gian nhất định.

Thứ tư, dự báo chính xác những tình huống có thể xảy ra để chủ động xử lý khi tổ chức thực hiện quyết định quản lý. Do thực tiễn cuộc sống luôn vận

động, phát triển, đòi hỏi trong khi lập kế hoạch tổ chức thực hiện quyết định quản lý phải dự báo được những tình huống có thể xảy ra, từ đó dự kiến một số phương án phù hợp để chủ động, sẵn sàng ứng phó với những tình huống khác nhau có thể xuất hiện.

3.3.3. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc bầu, tuyển chọn và giám sát hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức ủy ban nhân dân cấp xã

Dân chủ là quyền lực thuộc về nhân dân, nhân dân tự tổ chức và thực hiện, trước hết và chủ yếu là thông qua nhà nước của mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Trong một nước dân chủ, nhân dân là người chủ, cán bộ, công chức là đầy tớ trung thành, tận tụy của nhân dân. Bao nhiêu lợi ích là của dân, bao nhiêu quyền hành đều thuộc về dân. Quyền hành và lực lượng đều ở trong dân”.

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, "vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước". Vì vậy, Đảng ta rất coi trọng xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, đặc biệt, từ khi thực hiện đường lối đổi mới đất nước (1986) đến nay, nhận thức về vấn đề dân chủ của Đảng ngày càng hoàn thiện, cụ thể hóa thành các chủ trương, đường lối, chính sách và thực sự trở thành động lực phát triển đất nước...

Báo cáo Chính trị trình Đại hội XII bổ sung nội dung "dân chủ xã hội chủ nghĩa" trong phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng nhiệm kỳ tới. Đó là sự bổ sung phù hợp, kịp thời; phản ánh một cách khách quan những đòi hỏi bức thiết của thực tiễn và thể hiện tư duy sáng tạo của Đảng về động lực phát triển đất nước.

Thực hiện tốt dân chủ cơ sở sẽ tạo điều kiện để các tổ chức Đảng, đoàn thể và quần chúng nhân dân giới thiệu được những người có đủ đức và tài tham gia ứng cử, hoặc bầu cử vào các chức vụ lãnh đạo chủ chốt ở cấp xã. Đội ngũ cán bộ chính quyền cấp xã sẽ thực sự mạnh, có sự ủng hộ, tín nhiệm của quần chúng nhân dân và chắc chắn hoạt động có hiệu quả hơn.

Bầu cử là một việc rất quan trọng trong công tác cán bộ, nó quyết định đến chất lượng, hiệu quả, hiệu lực của bộ máy chính quyền cấp xã. Bởi vì bầu đúng cán bộ có phẩm chất, có năng lực, có uy tín vào các cương vị lãnh đạo chủ chốt thì chính quyền cấp xã sẽ mạnh hơn, phong trào của cơ sở đi lên, sẽ tạo được uy tín trong nhân dân. Ngược lại nếu bầu không đúng người, bầu cán bộ không có đủ năng lực, uy tín, không có đủ đức, đủ tài làm công tác chính quyền thì sẽ là một trong những nguyên nhân làm cho cấp xã không ổn định, phong trào của địa phương sẽ giậm chân tại chỗ.

Bộ Chính trị đã có Chỉ thị số 30/CT-TW ngày 18/02/1998 và Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh số 34/2007/UBTVQH ngày 20/04/2007 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn nhằm phát huy quyền làm chủ và động viên sức mạnh vật chất, tinh thần to lớn của nhân dân trong việc phát triển kinh tế- xã hội, nâng cao dân trí, xây dựng Đảng bộ và chính quyền cấp xã trong sạch, vững mạnh.

Qua thực tế triển khai quy chế dân chủ cơ sở cho thấy những xã, phường, thị trấn biết vận dụng nội dung quy chế dân chủ cơ sở để xây dựng chương trình hành động, nhằm tạo ý thức làm chủ của nhân dân ngay trong quá trình thực hiện quy chế dân chủ quy chế dân chủ để phát huy nội lực trong nhân dân, thực hiện tốt việc thông báo để dân biết, tạo điều kiện để nhân dân trực tiếp bàn, trực tiếp làm và trực tiếp giám sát, kiểm tra đã phát huy tốt chế độ dân chủ đại diện, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND, UBND thì ở đó đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền cấp xã vững mạnh, đời sống nhân dân được nâng lên, các phong trào hoạt động mạnh mẽ, có chất lượng.

3.3.4. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu ủy ban nhân dân cấp xã đối với hiệu quả hoạt động ủy ban nhân dân cấp xã.

Cấp xã là đơn vị hành chính nhà nước thấp nhất của chính quyền các cấp ở địa phương, là nơi diễn ra các hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Chính vì vậy, năng lực và hiệu quả hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành

của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã có vai trò hết sức quan trọng, quyết định sự thành - bại của việc tổ chức thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khoá VIII đã nhấn mạnh: cán bộ có vai trò cực kỳ quan trọng quyết định đến sự thành bại của cách mạng, là nhân tố thúc đẩy hoặc kìm hãm tiến trình đổi mới. Hệ thống chính trị cơ sở mạnh hay yếu phụ thuộc vào trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Vì vậy, cán bộ, công chức, nhất là Chủ tịch ủy ban nhân dân xã, thị trấn được xem là “trụ cột” trong hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành ở cơ sở, là nhân tố quan trọng quyết định thắng lợi sự nghiệp đổi mới của đất nước.

Nói đến vai trò của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã nghĩa là nhấn mạnh trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ mà họ phải thực hiện công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội trên cương vị là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước cấp xã. Do đó, việc xây dựng nền hành chính công và hoàn thiện chế độ công vụ quy định trách nhiệm và quyền hạn của đội ngũ cán bộ, công chức hiện nay, đặc biệt là Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã là rất quan trọng. Bởi vì, Nhà nước Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện quan liêu hách dịch, cửa quyền. Các quy định nói trên của Hiến pháp đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, công khai minh bạch, đáp ứng trước yêu cầu đổi mới cải cách nền hành chính nhà nước, xây dựng tiêu chuẩn về trình độ, năng lực, phẩm chất, đạo đức cho từng loại cán bộ, công chức, trong đó có Chủ tịch ủy ban nhân dân. Thực hiện những vấn đề này cũng chính là sự khẳng định vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong việc

thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, có ý nghĩa quyết định đến đời sống của nhân dân ở địa phương.

Vị trí, vai trò của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã được thể hiện qua nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó nên phải chịu trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước và Nhân dân về kết quả trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng trên địa bàn cấp xã của mình phụ trách theo đúng chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật và ý chí nguyện vọng của nhân dân. Họ chính là cầu nối gắn kết thiết thực giữa nguyện vọng của Nhân dân với việc thực hiện đường lối, Nghị quyết của Đảng, chính sách của Chính phủ, pháp luật của Nhà nước; trực tiếp giải quyết mọi công việc liên quan đến quyền và lợi ích của nhân dân trong xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội ở địa bàn cấp xã.

Kết luận chương 3

Trên cơ sở lý luận và pháp lý về tổ chức và hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã, thực trạng tổ chức và hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã tại huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa cùng với những nhu cầu, quan điểm về hoàn thiện tổ chức và nâng cao năng lực hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã hiện nay, tác giả đã mạnh dạn nêu lên những giải pháp cụ thể để hoàn thiện tổ chức và nâng cao năng lực hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa như: Thực hiện cải cách bộ máy tổ chức của ủy ban nhân dân cấp xã, Phát triển kỹ năng tổ chức thực hiện quyết định quản lý cho đội ngũ cán bộ, công chức ủy ban nhân dân cấp xã, Phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc bầu, tuyển chọn và giám sát hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức ủy ban nhân dân cấp xã, Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu ủy ban nhân dân cấp xã đối với hiệu quả hoạt động ủy ban nhân dân cấp xã.

KẾT LUẬN

Thực tế cho thấy, chính quyền nhà nước các cấp Trung ương, tỉnh, huyện đều thông qua chính quyền cấp xã để phát huy vai trò lãnh đạo, quản lý phát triển xã hội; nếu chính quyền xã không trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả quản lý phát triển xã hội hạn chế, các chính quyền cấp trên khó có thể thực hiện có hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ của mình. Với tư cách là “nền tảng của hành chính nhà nước”, chính quyền xã có vững mạnh thì hệ thống chính quyền quốc gia mới thực sự vững mạnh và hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

Chính quyền xã là cấp chính quyền cuối cùng ở nông thôn, gần dân nhất trong hệ thống hành chính nhà nước 4 cấp ở nước ta, là nền tảng của hệ thống chính trị, có vai trò quan trọng trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chính quyền cấp xã trực tiếp tuyên truyền, phổ biến và kiểm nghiệm sự đúng đắn, chính xác của đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật và các giải pháp quản lý phát triển xã hội của Nhà nước, việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, ý chí của nhân dân. Chính quyền xã hoạt động có hiệu quả thì các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước dễ dàng đi vào cuộc sống, trở thành động lực mạnh mẽ cho sự phát triển, tạo niềm tin và sự phấn khởi của nhân dân vào Đảng và Nhà nước.

Cho đến nay, nước ta vẫn là một nước nông nghiệp. Nước ta hiện có hơn 11.000 xã, phường, thị trấn trong đó số xã là gần 9.000, số hộ nông dân chiếm trên 70% dân số cả nước. Cơ sở xã còn là nơi chứng thực đường lối, chính sách, luật pháp của Đảng và Nhà nước đi vào cuộc sống và được triển khai cụ thể ra sao, bởi chính sách dù khoa học, đúng đắn đến đâu thì cũng chỉ là những khả năng khoa học, là chủ quan của một phía từ những nghiên cứu, chưa đủ để khẳng định hiệu quả nếu không đưa vào thực tiễn cơ sở phong phú, phải được vật chất hoá ở đời sống người dân, phải được thể chế hoá chặt chẽ qua hoạt động

của cơ sở. Cấp xã, cấp cơ sở là cấp hành động, cấp hoạt động, tổ chức thực hiện đường lối chính sách, nghị quyết của Đảng và Nhà nước. Cán bộ cơ sở phải là người có năng lực giỏi, cò xát và sáng tạo để tập hợp được dân, tạo nên phong trào hoạt động tự quản của toàn dân, hướng vào phát triển chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, họ phải thực sự là những người tận tâm, tận lực, gương mẫu, “thật thà nhúng tay vào việc”, “nói đi đôi với làm”, “biết vận động dân cho đúng và cho khéo”, “không để sót một người nào”, “phải thực sự óc nghĩ, mắt nhìn, tai nghe, miệng nói, chân đi, tay làm” để cho “dân tin tưởng, dân yêu mến, dân giúp đỡ, dân ủng hộ, dân bảo vệ” (Hồ Chí Minh). UBND cấp xã đóng vai trò rất quan trọng trong việc phát triển kinh tế- xã hội ở địa phương; đội ngũ cán bộ công chức ủy ban nhân dân cấp xã là những người gần dân, hiểu dân, lắng nghe ý kiến của dân và rất cần có năng lực, kỹ năng cần thiết để tổ chức, điều hành công việc. Việc xác định những yếu tố cần thiết và nhu cầu đổi mới tổ chức và hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã có ý nghĩa thiết thực nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc cải cách hành chính nhà nước.

Yên Định là một huyện bán sơn địa nằm dọc theo sông Mã, cách thành phố Thanh Hoá 28 km về phía tây bắc, phía bắc và phía tây giáp huyện Cẩm Thủy và huyện Vĩnh Lộc, phía đông giáp huyện Vĩnh Lộc (lấy sông Mã làm ranh giới), phía tây và tây nam giáp huyện Thọ Xuân, phía nam giáp huyện Thiệu Hoá. Huyện Yên Định cũng như phần lớn các huyện của tỉnh Thanh Hóa đều coi kinh tế nông nghiệp là chủ yếu, do đó quá trình hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn và chương trình xây dựng nông thôn mới có đạt hiệu quả hay không, kinh tế-xã hội của huyện có phát triển hay không phụ thuộc rất nhiều vào hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công chức cấp xã, thị trấn.

Luận văn có một số kiến nghị, giải pháp nhằm phát huy hiệu quả trong việc tổ chức và hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn trên địa bàn huyện Yên Định cụ thể như: Thực hiện cải cách tổ chức bộ máy của ủy ban nhân

dân cấp xã, phát triển kỹ năng tổ chức thực hiện quyết định quản lý cho đội ngũ cán bộ, công chức ủy ban nhân dân cấp xã, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc bầu, tuyển chọn và giám sát hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức ủy ban nhân dân cấp xã, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu ủy ban nhân dân cấp xã đối với hiệu quả hoạt động ủy ban nhân dân cấp xã.

Là một nội dung không mới nhưng với những quan điểm của cá nhân trên cơ sở các phân tích, đánh giá thực trạng tổ chức và hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn tại huyện Yên Định để đưa ra những kiến nghị, giải pháp, luận văn hi vọng sẽ góp một phần nhỏ nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả trong tổ chức và hoạt động của ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn tại huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa trong thời gian tới.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TS. Vũ Đức Đán làm chủ nhiệm, đề tài cấp Bộ: “Hoàn thiện bộ máy chính quyền cấp xã và phát huy dân chủ cơ sở”, bảo vệ thành công năm 2002.
2. Tôn Tử Hạ, Nguyễn Hữu Trì, Nguyễn Hữu Đức đồng chủ biên, cuốn sách: “ Cải cách chính quyền địa phương , lý luận và thực tiễn” NXB chính trị quốc gia, 1998
3. Đàm Bích Hiền (2007), “ Hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền cấp xã ở Việt Nam hiện nay”, Luận án Tiến sỹ Luật học.
4. Hiến pháp năm 1946 của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa
5. Hiến pháp năm 1959 của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa
6. Hiến pháp năm 1980 của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa
7. Hiến pháp năm 1992 của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa
8. Hiến pháp năm 2013 của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa
9. Trương Đắc Linh (2002), “ Chính quyền địa phương với việc bảo đảm thi hành Hiến Pháp và pháp luật ở địa phương”, Luận án Tiến sỹ Luật học.
10. Luật cán bộ công chức (2008).
11. Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân(1994)
12. Luật tổ chức hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (2003)
13. Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015
14. Nghị định 107/2004/NĐ-CP ngày 01/04/2004 của chính phủ quy định số lượng phó chủ tịch và cơ cấu thành viên ủy ban nhân dân các cấp
15. Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của chính phủ quy định về công chức xã, phường, thị trấn.
16. Nghị định 114/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.
17. Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của chính phủ về chức danh ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

18. Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành quy định, tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.

19. Trần Nho Thìn (2000), “Đổi mới hoạt động của HĐND và UBND cấp xã”, Luận án Tiến sỹ.

20. GS.TS Lê Minh Thông, cuốn sách: “Đổi mới hoàn thiện bộ máy nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân ở Việt Nam” NXB Chính Trị quốc gia, 2011.

21. PGS.TS Nguyễn Hữu Trí làm chủ nhiệm, đề tài cấp Bộ: “Tổ chức hành chính địa phương”, bảo vệ thành công năm 1998.